



PETROLIMEX



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

MỤC LỤC

| | | | | | | | |
|-----------|--|-----------|---|-----------|--|-----------|--|
| 01 | TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY | 02 | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG | 03 | BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BGD | 04 | ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT |
| 07 | Thông tin chung | 28 | Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 52 | Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 60 | Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động |
| 16 | Quá trình hình thành và phát triển | 32 | Tổ chức và nhân sự | 52 | Những tiến bộ Công ty đạt được | 64 | Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD |
| 18 | Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 39 | Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện | 53 | Tình hình tài chính | 66 | Các kế hoạch, định hướng HĐQT |
| 20 | Định hướng phát triển | 40 | Tình hình tài chính | 55 | Kế hoạch phát triển trong tương lai | 68 | Nhóm giải pháp thực hiện kế hoạch 2025 |
| 22 | Các rủi ro | 44 | Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư | 56 | Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội | | |
| | | 46 | Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty | 57 | Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | | |
| | | | | 05 | QUẢN TRỊ CÔNG TY | 06 | BÁO CÁO TÀI CHÍNH |
| | | | | 72 | Hội đồng quản trị | 94 | Ý kiến kiểm toán |
| | | | | 79 | Ban Kiểm soát | 94 | Báo cáo tài chính |
| | | | | 80 | Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát | | |



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU



CHƯƠNG I: THÔNG TIN CHUNG

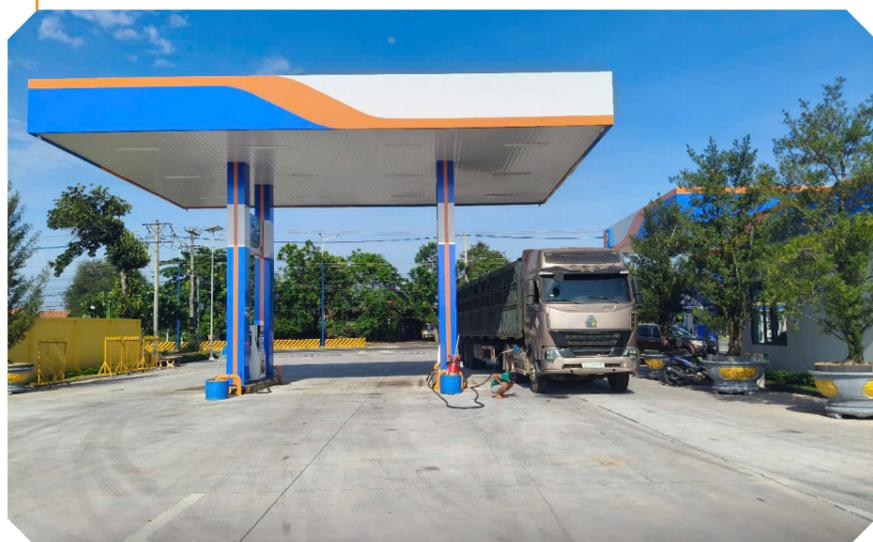
- 07 Thông tin chung
- 16 Quá trình hình thành và phát triển
- 18 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 20 Định hướng phát triển
- 22 Các rủi ro





PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU



THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301838116 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/10/1999, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 12 ngày 03/07/2020.

Vốn điều lệ: 72.276.620.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2024): 72.276.620.000 đồng.

Địa chỉ: 446 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số điện thoại: +(84 8) 35531761.

Số fax: +(84 8) 35533029.

Website: <http://pms.petrolimex.com.vn>

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã cổ phiếu: PMS.

Sàn giao dịch: HNX.

Ngày bắt đầu niêm yết: 26/05/2009.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.201.772 cổ phiếu.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

Thùng phuy thép 200 lít;

Thùng thép 18/20 lít;

Các loại bồn thép hình tròn, elip;

Các loại xe bồn đóng mới từ chassis Hyundai, Hino, Kamaz.

- Lĩnh vực dịch vụ:

Kinh doanh xăng dầu (bán lẻ và bán buôn);

Mua bán vật tư thiết bị xăng dầu;

Xây dựng cửa hàng xăng dầu và xây dựng công nghiệp.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu hiện đang phân phối các sản phẩm trên toàn quốc.



PETROLIMEX

THÔNG TIN CHUNG
SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

SẢN XUẤT SẢN PHẨM CƠ KHÍ

THÙNG PHUY 200L



THÙNG THIẾC



BỒN BÈ CHỨA XĂNG DẦU



Ô TÔ XI TẾC (VẬT LIỆU NHÔM - INOX)



SẢN XUẤT SẢN PHẨM CƠ KHÍ

Ô TÔ XI TẾC (VẬT LIỆU THÉP)



SƠ MI RƠ MOOC XI TẾC



CÁC LOẠI XE CHUYÊN DỤNG KHÁC



THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ

CÁC LOẠI XE CHUYÊN DỤNG KHÁC



CUNG ỨNG VẬT TƯ - THIẾT BỊ XĂNG DẦU



SẢN XUẤT SẢN PHẨM CƠ KHÍ

Bồn 2 lớp, lớp bên trong làm bằng thép, lớp bên ngoài là Composite



Bồn elip - INOX chứa nước sạch , xuất khẩu đi bắc mỹ



Thi công xây dựng, lắp đặt trạm dịch vụ xe tải và chuyển giao công nghệ, với các thiết bị xăng dầu công nghệ hiện đại nhất trên thế giới, bao gồm: trụ bơm GILBACO- USA có kết nối phần mềm quản trị CHXD hiện đại, hệ thống đo bồn tự động, hệ thống bơm chìm, hệ thống kiểm soát rò rỉ bồn, đường ống,...

THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ

Xây dựng cửa hàng xăng dầu, nhận diện thương hiệu



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG



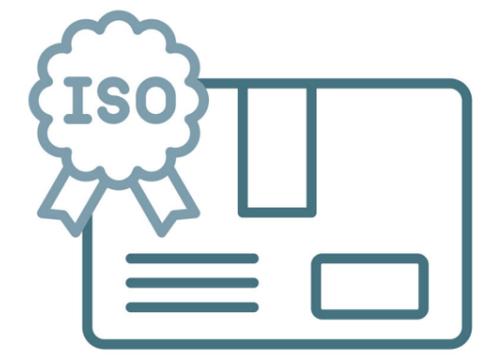
TIÊU CHUẨN ISO 9001:2005



CHỨNG NHẬN UN



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM





PETROLIMEX

THÔNG TIN CHUNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 1975

Tiền thân của Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu là xưởng Cơ Khí Thống Nhất thuộc Bộ Vật Tư được thành lập ngày 22/10/1975 trên cơ sở quốc hữu hoá 2 Công ty Bình Lợi và Công ty Khai Thác Kỹ Nghệ Semi.

Năm 1988

Ngày 30/01/1988 theo quyết định số 02VT-QĐ của Bộ Vật tư xưởng đổi tên thành Xí Nghiệp Cơ Khí 23/11 và trở thành đơn vị trực thuộc Công ty Xăng Dầu Khu Vực II.

Năm 1992

Ngày 17/12/1992 Xí nghiệp Cơ khí 23/11 đổi tên thành Xí nghiệp Cơ Khí Xăng Dầu (theo quyết định 111/TMDL/QĐ của Bộ Thương Mại và Du Lịch). Xí nghiệp trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công Ty Xăng Dầu Việt Nam.

Năm 1997

Ngày 21/11/1997 theo quyết định số 1169/TM/TCCB của Bộ Thương Mại đổi tên Xí nghiệp Cơ khí Xăng dầu thành tên Công ty Cơ khí Xăng dầu trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam và là đơn vị hạch toán độc lập.

Năm 1999

Ngày 31/05/1999 theo quyết định số 132 /1999-QĐ/TT của Thủ tướng Chính Phủ chuyển đổi Công ty Cơ Khí Xăng Dầu thành Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu và Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam trở thành cổ đông lớn nhất nắm giữ 35% vốn điều lệ.

Năm 2003

- Ngày 06/11/2003 cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu được chính thức niêm yết tại trung tâm giao dịch chứng khoán TP HCM (mã giao dịch là PMS);
- Vốn điều lệ là 32.000.000.000 đồng (3.200.000 cổ phiếu).

Năm 2005

Năm 2005 công ty được bình chọn và trao tặng cúp vàng thương hiệu Việt và được Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng II.

Năm 2007

Ngày 09/04/2007 Công ty tổ chức thành công đợt phát hành cổ phiếu, nâng số vốn điều lệ lên 52.000.000.000 đồng. Ngày 03/05/2007 Công ty chính thức niêm yết bổ sung 2.000.000 cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán TP HCM.

Năm 2009

Ngày 26/05/2009 cổ phiếu niêm yết của Công ty chuyển từ sàn TPHCM ra sàn Hà Nội.

Năm 2011

Ngày 01/07/2011 công ty kết thúc đợt phát hành cổ phiếu. Ngày 19/12/2011 Công ty chính thức niêm yết bổ sung 2.027.662 cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, nâng số vốn điều lệ lên 72.276.620.000 đồng.

Năm 2016

Tháng 05 năm 2016 thành lập công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai 100% vốn từ Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu với vốn điều lệ là 51.000.000.000 đồng.

Năm 2018

Ngày 27/04/2018 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chuyển nhượng 46% vốn điều lệ đang nắm giữ của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu sang Tổng Công ty XL & TM Petrolimex (PGCC).

Năm 2020

Đến ngày 31/03/2020 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã ký thỏa thuận với các cổ đông lớn của PGCC về việc hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng đã ký ngày 27/04/2018, toàn bộ số cổ phần mà tập đoàn sở hữu trước đây đã được chuyển trả lại cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Vì vậy từ ngày 31/03/2020 vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu chiếm tỷ lệ 46%.

Năm 2024

Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục chịu tác động bởi các yếu tố khó lường, thị trường hàng hóa và xuất nhập khẩu trong nước cũng đối mặt với nhiều áp lực đáng kể. Trước tình hình đó, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao và đảm bảo thu nhập cho người lao động.





THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,
TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là tổ chức quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và quyết định bộ máy quản lý của Công ty.

Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị hiện tại bao gồm 5 thành viên. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm trực tiếp trước Đại hội đồng cổ đông về việc quản lý Công ty, điều hành và giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đứng đầu Hội đồng Quản trị và đưa ra các quyết định chính thức. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông thực hiện các nhiệm vụ được giao.

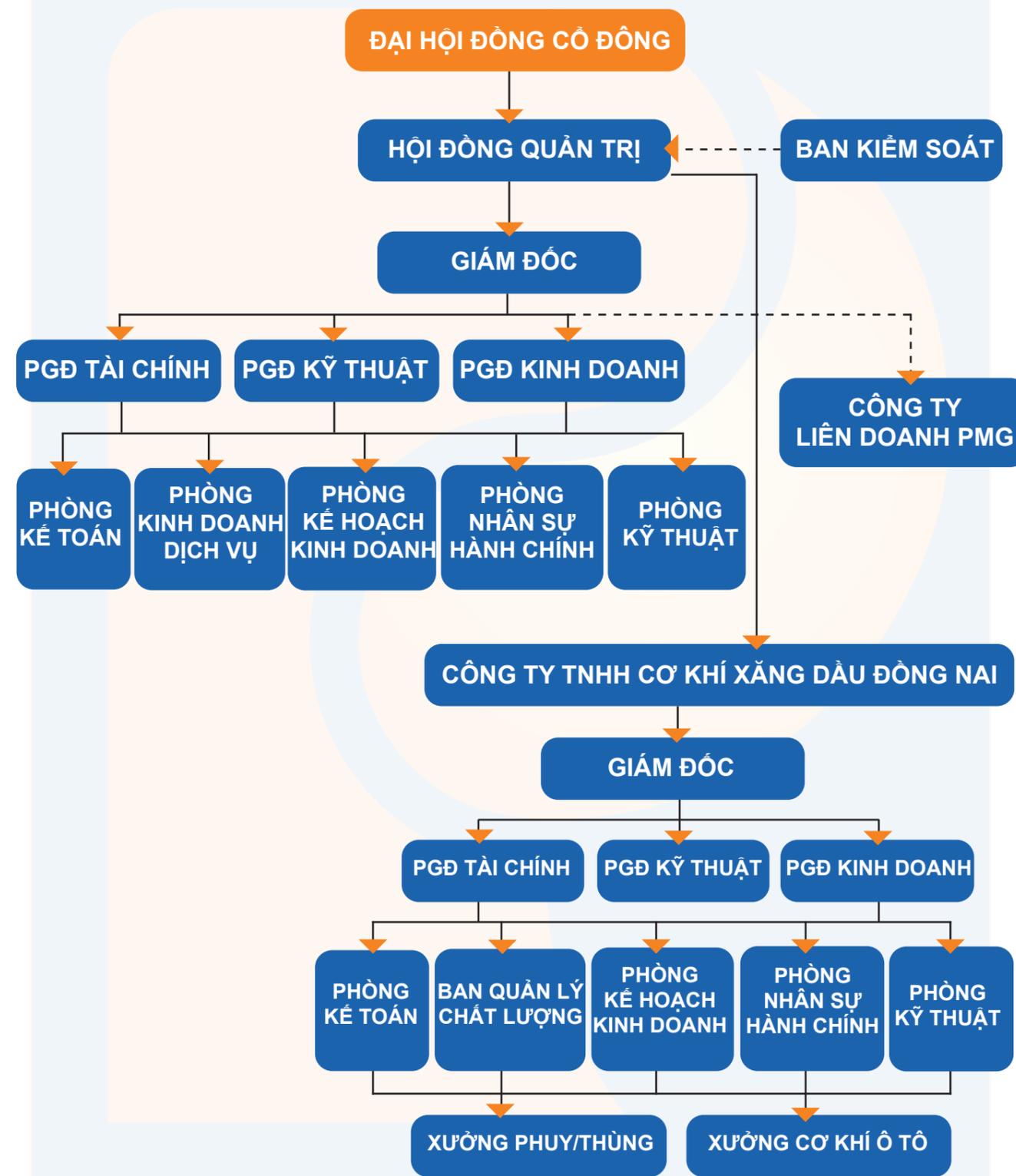
Giám đốc:

Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

CÁC CÔNG TY CON VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

| Tên Công ty | Địa chỉ | Lĩnh vực SXKD chính | Tỷ lệ sở hữu | Vốn điều lệ thực góp |
|---|--|--|--------------|----------------------|
| Công ty con | | | | |
| Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai | Lô 108-109-110, KCN Dệt May Nhơn Trạch, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam | Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Thùng phuy thép 200 lít; Thùng thép 18/20 lít; Các loại bồn thép hình tròn, elip; Các loại xe bồn đóng mới từ chassis Hyundai, Hino, Kamaz. Lĩnh vực dịch vụ: Mua bán vật tư thiết bị xăng dầu; Xây dựng cửa hàng xăng dầu và xây dựng công nghiệp; Vận tải hàng hóa đường bộ. | 100% | 89 tỷ đồng |
| Công ty liên kết | | | | |
| Công ty TNHH Cơ Khí Gas (PMG) | Kho B, Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh | Sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng và kiểm định bình Gas; Mua bán, thiết bị công nghệ ngành Gas – Xăng Dầu – Dầu khí; Tư vấn lắp đặt chuyển giao công nghệ, tư vấn kỹ thuật ngành cơ khí LPG (khí hoá lỏng); Mua bán vật liệu xây dựng, nguyên liệu ngành gốm sứ, thiết bị hàng kim khí điện máy; Xây dựng công nghiệp. | 49% | Hơn 11 tỷ đồng |

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ





PETROLIMEX

THÔNG TIN CHUNG

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Mục tiêu hàng đầu của Công ty là trở thành nhà phân phối và đại lý lớn trong các lĩnh vực cung cấp xăng dầu, thép, xe máy, hàng điện tử, và kim khí điện máy. Đồng thời, Công ty chú trọng vào việc duy trì sự ổn định và phát triển bền vững trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm chính, đặc biệt là phuy 200 lít và thùng 18/20 lít. Với mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, Công ty không ngừng khai thác các lợi thế sẵn có, tận dụng nguồn lực để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường và đảm bảo hiệu suất vượt trội trong mọi hoạt động.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty được xây dựng trên cơ sở đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ, đảm bảo phù hợp với xu thế phát triển hiện đại và đáp ứng tối ưu nhu cầu của thị trường. Bên cạnh việc duy trì và phát triển các sản phẩm, dịch vụ truyền thống đã tạo nên uy tín, Công ty sẽ ưu tiên mở rộng danh mục kinh doanh với các sản phẩm và dịch vụ mới trong hệ thống Petrolimex nhằm thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của khách hàng và thị trường.

Công ty cũng không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu hóa quy trình sản xuất và kinh doanh. Bên cạnh đó, kết hợp tổ chức khai thác sử dụng hiệu quả máy móc thiết bị đã đầu tư, tổ chức nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, phát huy sáng kiến,... tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực trình độ cán bộ và nâng cao tay nghề cho công nhân.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) CỦA CÔNG TY:

Song song với việc phát triển kinh doanh, Công ty không ngừng hướng tới các mục tiêu bền vững về môi trường, xã hội và cộng đồng. Với cam kết phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường, Công ty thực hiện các chương trình, biện pháp nhằm giảm thiểu tác động môi trường, hướng tới mục tiêu xây dựng một môi trường xanh, sạch và thân thiện. Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm đến các chương trình hỗ trợ cộng đồng và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ xã hội, thuế và tài chính theo quy định pháp luật. Trong giai đoạn ngắn hạn và trung hạn, Công ty chú trọng xây dựng và triển khai các kế hoạch phát triển cân bằng giữa lợi ích kinh doanh và trách nhiệm với xã hội. Tất cả các hoạt động này đều hướng tới mục tiêu bền vững, tạo dựng niềm tin và uy tín với người dân, đồng thời đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

Nhìn chung, Công ty xác định rằng sự phát triển bền vững không chỉ là yếu tố chiến lược mà còn là kim chỉ nam xuyên suốt hành trình phát triển, nhằm đạt được sự cân bằng hoàn hảo giữa tăng trưởng kinh doanh, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.





PETROLIMEX

THÔNG TIN CHUNG

CÁC RỦI RO



RỦI RO KINH TẾ

Năm 2024, số liệu kinh tế toàn cầu đều cho thấy sự cải thiện nhẹ so với năm 2023, với tăng trưởng đạt 3,1 - 3,2% GDP, lạm phát được kiểm chế, tăng trưởng việc làm ổn định. Tuy vậy nhưng nền kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro đáng kể: Chính sách tài chính, tiền tệ vẫn thắt chặt ở nhiều quốc gia, áp lực trực tiếp lên chi phí vay và tăng nguy cơ suy thoái. Kèm theo đó là nhiều cuộc xung đột chính trị khác nhau gây gián đoạn chuỗi cung ứng và thị trường năng lượng toàn cầu.

Vốn được đánh giá có độ mở cao, trong bối cảnh thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam trong năm 2024 vẫn đạt được những thành tựu đáng khích lệ: GDP cả năm đạt hơn 7%, vượt mục tiêu 6-6,5% của Quốc hội đề ra từ đầu năm; lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm, hoạt động sản xuất kinh doanh chuyển biến tích cực, đặc biệt lấy lại được đà tăng trưởng như giai đoạn trước dịch. Bên cạnh đó, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế tăng trưởng tích cực. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019-2024. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83%, thấp hơn mức tăng các năm 2011, 2016, 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024.

Hiện nay, PMS đang hoạt động trong lĩnh vực chính trong lĩnh vực Sản xuất, kinh doanh cơ khí bao bì, Xây dựng công nghiệp, Kinh doanh vật tư, xăng dầu, thi công lắp đặt nhận diện thương hiệu, vì vậy, Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam và thế giới. Nhìn chung, Việt Nam đang là một trong những nước có tốc độ phát triển kinh tế ổn định và vượt trội so với mặt bằng chung của thế giới. Kinh tế Việt Nam trong năm tiếp tục thể hiện sự kiên cường mạnh mẽ, với những cải thiện đáng kể trong cơ sở hạ tầng, công nghiệp hóa và thu hút đầu tư nước ngoài. Hơn nữa, với chính sách của Chính phủ tập trung vào việc cải thiện môi trường kinh doanh, PMS đang ở vị thế tốt để nắm bắt các cơ hội mới và duy trì đà tăng trưởng trong những năm tới.



RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng Dầu hoạt động theo loại hình doanh nghiệp công ty cổ phần, được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Vì thế, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật, các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Mặt khác, với hoạt động kinh doanh các loại thùng phuy, thùng thép, các xe bồn đóng mới từ chassis và dịch vụ xăng dầu PMS cũng phải tuân thủ, đáp ứng đầy đủ chính xác các yêu cầu liên quan đến Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Thương mại,... Đặc biệt, trong những năm gần đây, tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, Chính phủ luôn hành động và liên tục cập nhật, bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp luật để hoàn thiện hơn các chính sách, phù hợp với từng giai đoạn.

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định, hệ thống quy định nội bộ của Công ty cũng có quy định về quy trình kiểm tra, rà soát, phối hợp thực thi công tác kiểm tra, rà soát giữa các phòng ban. Bên cạnh đó, các phòng chức năng cũng được yêu cầu luôn cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của phòng ban, tham gia tập huấn quy định mới nhằm đảm bảo tất cả nhân sự nhận thức được yêu cầu mới trong việc thực hiện công việc, từ đó điều chỉnh các hoạt động quản trị, điều hành và kinh doanh phù hợp, ngăn ngừa rủi ro phát sinh.



RỦI RO CHÁY NỔ

Xăng dầu là mặt hàng dễ cháy nổ và có thể gây thiệt hại lớn nếu xảy ra sự cố trong quá trình bảo quản, vận chuyển, lưu thông. Để phòng ngừa rủi ro, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, trang bị hệ thống chữa cháy Foam, hệ thống cảnh báo cháy tại các cửa hàng xăng dầu, đào tạo kiến thức phòng cháy chữa cháy cho người lao động và mua bảo hiểm tài sản, cháy nổ cùng các bảo hiểm rủi ro khác. Đồng thời, Công ty thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và môi trường nhằm đảm bảo an toàn kinh doanh, hạn chế tối đa thiệt hại.



PETROLIMEX

THÔNG TIN CHUNG

CÁC RỦI RO



RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ XĂNG DẦU

Biến động giá xăng dầu tiếp tục là một trong những rủi ro lớn đối với Công ty trong năm 2024. Trên thị trường quốc tế, giá dầu thô Brent đã đạt mức trung bình 95 USD/thùng trong nửa đầu năm 2024, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, do các yếu tố như cắt giảm sản lượng của OPEC+ và căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông. Ở Việt Nam, giá xăng RON95 có thời điểm lên tới 32.870 đồng/lít, gây áp lực lớn lên chi phí sản xuất và kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, bao gồm cả Công ty.

Với đặc thù kinh doanh gắn liền với ngành xăng dầu, Công ty phải chịu tác động trực tiếp từ biến động giá. Giá xăng dầu tăng làm gia tăng chi phí vận chuyển và nguyên vật liệu đầu vào. Sự gia tăng này ảnh hưởng đến khả năng duy trì biên lợi nhuận, nhất là trong bối cảnh sức cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao. Đồng thời, biến động giá cũng làm giảm sức mua của khách hàng, khiến nhu cầu đối với các sản phẩm như bồn chứa và thùng phuy giảm đáng kể.

Nghị định 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, rút ngắn chu kỳ điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu. Thay đổi này tác động đáng kể đến công tác quản lý kinh doanh xăng dầu nói chung và của Công ty nói riêng, đặc biệt là việc quản trị hàng tồn kho nhằm giảm thiểu thiệt hại khi giá bán lẻ giảm và tối ưu lợi nhuận khi giá tăng, trong bối cảnh giá cả xăng dầu biến động khó lường. Để kiểm soát rủi ro này, Công ty thường xuyên cập nhật thông tin về giá xăng dầu thế giới và diễn biến thị trường trong nước để xây dựng kế hoạch kinh doanh hiệu quả.



RỦI RO VỀ CHI PHÍ NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty hiện đang tập trung sản xuất các sản phẩm chính là thùng phuy 200L và thùng thép 18/20L – những sản phẩm truyền thống đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng TCVN 5833-1994 và TCVN 6418 – 1998 dành cho thùng thép chứa chất lỏng. Trong quá trình sản xuất, Công ty sử dụng nguyên vật liệu chính là thép cán nguội loại I (Prime CR) theo tiêu chuẩn JIS G3141 SPCC-SD hoặc tương đương, đồng thời áp dụng các vật liệu phụ trợ như nhựa PVC cho cổ nút, vecni chống ăn mòn hóa chất và các nguyên liệu phục vụ in ấn theo yêu cầu của khách hàng. Ngoài ra, việc sản xuất các loại bồn thép tròn, bồn chôn ngầm, bồn nổi và bồn trên xe Xitec cũng yêu cầu sử dụng thép tấm và thép không gỉ theo tiêu chuẩn TCVN 4162-85.

Trong bối cảnh thị trường nguyên liệu biến động không ngừng, Công ty đối mặt với một số rủi ro đáng kể liên quan đến chi phí nguyên vật liệu.

Nguyên liệu chính cho sản xuất thùng phuy 200L là thép tấm SPCC, vốn chịu tác động lớn từ sự biến động giá thép trên thị trường toàn cầu. Giá thép thường tăng do thiếu hụt nguồn cung, căng thẳng địa chính trị, chi phí năng lượng gia tăng hoặc biến động tỷ giá hối đoái. Những yếu tố này có thể làm chi phí sản xuất của Công ty tăng đáng kể, gây áp lực lớn lên lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh.

Các sản phẩm như thùng 18/20L sử dụng nhựa PVC và lớp vecni chống ăn mòn hóa chất, những vật liệu này cũng bị tác động mạnh bởi giá dầu mỏ – nguyên liệu đầu vào chính để sản xuất hóa dầu. Sự tăng giá dầu toàn cầu kéo theo chi phí sản xuất vecni và nhựa PVC gia tăng, từ đó làm tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm. Mặc dù chi phí nguyên vật liệu ngày càng tăng, Công ty có thể gặp khó khăn trong việc điều chỉnh giá bán sản phẩm do sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Điều này làm giảm khả năng chuyển giao chi phí tăng thêm cho khách hàng, gây áp lực lên biên lợi nhuận và làm giảm khả năng duy trì vị thế cạnh tranh của Công ty.



RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro chính đã nêu, còn có một số yếu tố rủi ro khác như hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh... Đây là những rủi ro bất khả kháng có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng, như thiệt hại về người và tài sản, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và sự phát triển của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm soát rủi ro để sẵn sàng ứng phó trong trường hợp các tình huống bất khả kháng này xảy ra.

CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 28 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm
- 32 Tổ chức và nhân sự
- 39 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 40 Tình hình tài chính
- 44 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 46 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





PETROLIMEX

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | TH 2023 | TH 2024 | KH 2024 | % Hoàn thành KH 2024 | % Tăng/Giảm |
|-----|--|-----------|-----------|-----------|----------------------|-------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 1.421.907 | 1.385.858 | 1.376.600 | 100,67% | -2,54% |
| - | Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm | 1.264.226 | 1.316.332 | | | 4,12% |
| - | Doanh thu thuần thi công nhận dạng thương hiệu | 145.939 | 34.832 | | | -76,13% |
| - | Doanh thu thuần hoạt động xây lắp | 2.415 | 26.633 | | | 1002,92% |
| - | Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ | 3.041 | 1.991 | | | -34,53% |
| - | Doanh thu khác | 6.286 | 6.069 | | | -3,45% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 1.300.614 | 1.253.721 | | | -3,61% |
| 3 | Lợi nhuận gộp | 121.293 | 132.137 | | | 8,94% |
| 4 | Lợi nhuận từ HĐKD | 34.697 | 40.578 | | | 16,95% |
| 5 | Lợi nhuận khác | 1.408 | -1.166 | | | -182,86% |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 36.104 | 39.412 | 24.500 | 160,86% | 9,16% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 29.567 | 31.403 | | | 6,21% |



NHẬN XÉT

Năm 2024, thị trường hàng hóa toàn cầu chịu tác động từ những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội thế giới, đặc biệt là xung đột leo thang giữa Nga - Ukraine và tại khu vực Trung Đông. Trong nước, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức cả bên trong lẫn bên ngoài. Về bên ngoài, nền kinh tế chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những khó khăn chung của kinh tế toàn cầu. Về bên trong, Việt Nam phải xử lý những bất cập đã tồn đọng nhiều năm, đồng thời duy trì ổn định lạm phát, cân bằng vĩ mô và tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, đất nước cũng phải ứng phó với những vấn đề phát sinh, đặc biệt là hậu quả của bão số 3 (bão Yagi).

Trước những khó khăn chung của nền kinh tế và tình trạng năng lực của Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông giao và đảm bảo thu nhập cho người lao động. Một trong những điểm nổi bật trong năm là việc áp dụng chiến lược tiết giảm chi phí, khai thác tối ưu hiệu quả của máy móc thiết bị đã đầu tư và tập trung nâng cao năng suất lao động, tập trung theo dõi sát biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, dự báo xu hướng của thị trường để dự trữ nguyên vật liệu đầu vào với mức giá tốt. Kết quả, giá vốn hàng bán giảm nhanh hơn so với doanh thu thuần, ghi nhận con số tích cực 1.253.721 triệu đồng, giảm hơn 3% so với năm 2023 (doanh thu thuần giảm hơn 2%), tổng quan năm 2024:

- Doanh thu thuần ghi nhận 1.385.858 triệu đồng, hoàn thành 100,67% kế hoạch đề ra, giảm hơn 2% so với năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế ghi nhận 39.412 triệu đồng, hoàn thành 160,86% kế hoạch đề ra, tăng hơn 9% so với năm 2023.



DOANH THU THUẦN

1.385.858 Triệu đồng
giảm 2,54% so với năm 2023



GIÁ VỐN HÀNG BÁN

1.316.332 Triệu đồng
giảm 3,61% so với năm 2023



LỢI NHUẬN GỘP

132.137 Triệu đồng
tăng 8,94% so với năm 2023



LỢI NHUẬN TỪ HĐKD

40.578 Triệu đồng
tăng 16,95% so với năm 2023



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

39.412 Triệu đồng
tăng 9,16% so với năm 2023



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

31.403 Triệu đồng
tăng 6,12% so với năm 2023



PETROLIMEX

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM



CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

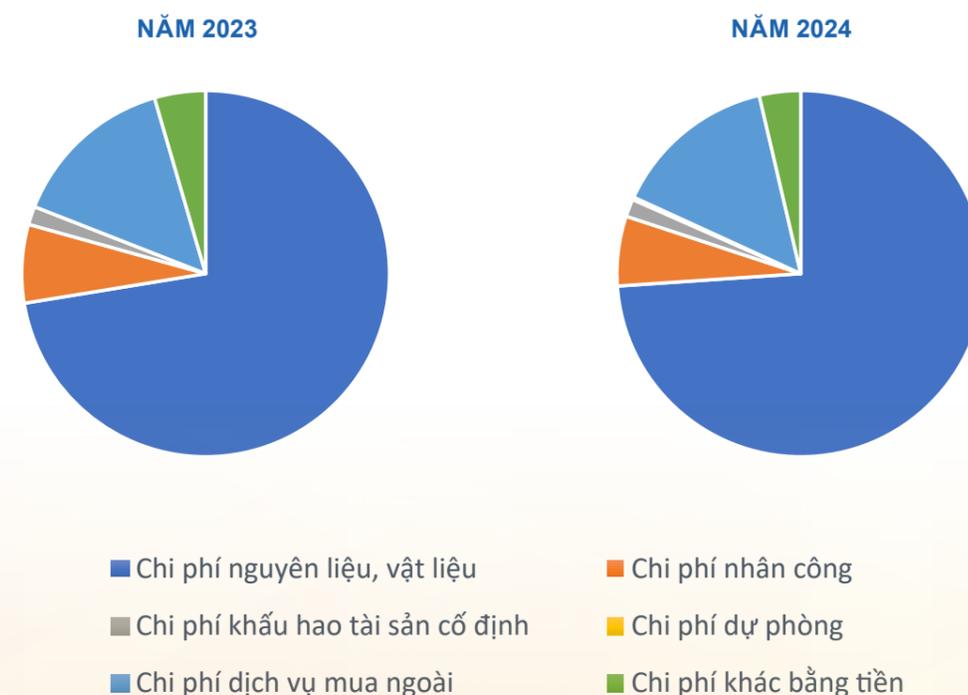
Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | | Năm 2024 | | % Tăng/ Giảm |
|-------------|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|-----------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | |
| 1 | Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 478.919 | 73,92% | 416.047 | 72,41% | -13,13% |
| 2 | Chi phí nhân công | 39.879 | 6,16% | 39.815 | 6,93% | -0,16% |
| 3 | Chi phí khấu hao tài sản cố định | 10.103 | 1,56% | 9.319 | 1,62% | -7,76% |
| 4 | Chi phí dự phòng | 1.450 | 0,22% | - | - | - |
| 5 | Chi phí dịch vụ mua ngoài | 93.985 | 14,51% | 83.576 | 14,55% | -11,08% |
| 6 | Chi phí khác bằng tiền | 23.558 | 3,64% | 25.803 | 4,49% | 9,53% |
| Tổng | | 647.893 | 100,00% | 574.560 | 100,00% | -11,32% |



NHẬN XÉT

Trong năm 2024, tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của công ty giảm 11,32% so với năm 2023, chủ yếu do chi phí nguyên liệu, vật liệu giảm 13,13% (chiếm tỷ trọng hơn 70% Tổng chi phí) nhờ vào việc áp dụng tốt chiến lược tiết giảm các chi phí phát sinh không cần thiết, áp dụng các phương án nhằm khai thác tối ưu hiệu quả máy móc thiết bị, làm tốt công tác dự báo xu hướng giá cả của thị trường qua đó tích trữ nguyên vật liệu đầu vào với mức giá tốt. Bên cạnh đó, chi phí dịch vụ mua ngoài (chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong Tổng chi phí, hơn 14%) cũng giảm 11,08%, nhờ vào việc giảm thuê ngoài. Đáng chú ý, chi phí dự phòng không phát sinh, giúp tiết kiệm một khoản đáng kể. Nhìn chung, trong năm vừa qua, Công ty đã cải thiện hiệu quả hoạt động đáng kể với việc kiểm soát tốt chi phí nguyên vật liệu và thuê ngoài. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục duy trì các giải pháp tối ưu chi phí, đồng thời Công ty cũng sẽ theo dõi sát các khoản mục có xu hướng gia tăng nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định.





DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số lượng cổ phiếu (CP) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|------------------|----------------|------------------------|------------------|
| 1 | Đoàn Đắc Học | Giám đốc | 893.059 | 12,36% |
| 2 | Hồ Trí Lượng | Phó Giám đốc | 831.299 | 11,50% |
| 3 | Nguyễn Duy Hải | Phó Giám đốc | 235.800 | 3,26% |
| 4 | Nguyễn Hồng Kiếm | Phó Giám đốc | 26.810 | 0,37% |
| 5 | Trần Văn Phúc | Kế toán trưởng | 0 | 0% |



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm qua, Công ty không có thay đổi nhân sự trong Ban điều hành.




LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông **ĐOÀN ĐẮC HỌC**

Giám đốc

| | |
|------------------------------|--|
| Ngày sinh | 24/09/1968 |
| Nơi sinh | Bắc Ninh |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | 553/28E - Nguyễn Kiệm - P.9 - Quận Phú Nhuận - TPHCM |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư điện và cử nhân kinh tế |
| Chức vụ hiện nay tại Công ty | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc |

Quá trình công tác:

1991 - 2001: Cán bộ kỹ thuật – Quản đốc Công ty Cơ Khí Xăng Dầu
2001 - 2003: Phó phòng kinh doanh Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu
2003 - 2008: Trưởng phòng kinh doanh Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu
2009 - 11/2009: Phó giám đốc Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu
11/2009 -10/2017: Giám đốc Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu; Ủy viên HĐQT Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.
10/2017-3/2019: Giám đốc Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.
4/2019-nay: Giám đốc Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.

Cổ phần nắm giữ: 893.059 cổ phần

Ông **HỒ TRÍ LƯỢNG**

Phó Giám đốc

| | |
|------------------------------|---|
| Ngày sinh | 20/03/1969 |
| Nơi sinh | Quảng Trị |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | 160/9/40 Đường Trục - Phường 13 – Quận Bình Thạnh – TPHCM |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| Chức vụ hiện nay tại Công ty | Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc |

Quá trình công tác:

1992 - 1994: Nhân viên Ngân hàng ĐT và PT Tiền Giang
1994-1995: Phó phòng kế toán CN Xăng dầu Tiền Giang
1995 – 2002: Phó phòng Kế toán, Cty Xăng dầu Tiền Giang
2002-2006: TP kế toán Cty XD Tiền Giang
2007-T03/2010: Kế toán trưởng Cty XD Tiền Giang
T04/2010-T11/2010: PP kế toán Cty CP cơ khí Xăng dầu
T12/2010-T03/2011: TP kế toán cty CP CK Xăng dầu
T04/2011-T04/2016: Kế toán trưởng – Công ty CP CK Xăng dầu
T05/2016- T10/2018: Phó giám đốc Công ty CP Cơ Khí Xăng Dầu
T10/2018-nay: Phó giám đốc Công ty CP Cơ Khí Xăng Dầu; Ủy viên HĐQT Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu

Cổ phần nắm giữ: 831.299 cổ phần



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **NGUYỄN DUY HÀI**

Phó Giám đốc

| | |
|------------------------------|---|
| Ngày sinh | 11/09/1981 |
| Nơi sinh | Thị trấn Quế - Kim Bảng – Hà Nam |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | 160/3 Đặng Thùy Trâm - Phường 13 - Quận Bình Thạnh - TPHCM |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân Kinh tế |
| Chức vụ hiện nay tại Công ty | Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc kiêm người quản trị Công ty |

Quá trình công tác:

2005 – 2007: CV phòng kế toán tài chính - Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu

2007 – 2010: Phó phòng kế toán tài chính – Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.

2010 - 05/2014: Phó phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.

05/2014 -04/2015: P.Trách phòng KHKD Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.

04/2015-2016: Trưởng phòng KH KD Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.

04/2018: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai; Ủy viên ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu.

Cổ phần nắm giữ: 235.800 cổ phần.

Ông **NGUYỄN HỒNG KIỂM**

Phó Giám đốc

| | |
|------------------------------|---|
| Ngày sinh | 04/09/1963 |
| Nơi sinh | Hưng Yên |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | 109 Lô D - Cư xá Thanh Đa - Tổ 42 - Phường 27 - Quận Bình Thạnh - TPHCM |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| Chức vụ hiện nay tại Công ty | Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cơ khí xăng dầu Đồng Nai kiêm Phó Giám đốc |

Quá trình công tác:

03/1995 – 10/1999: Cán bộ kỹ thuật xưởng Phuy – Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu

11/1999 - 11/2007: Phó Quản đốc xưởng Phuy – Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu

12/2007 – 06/2012: Quản đốc xưởng Phuy – Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu

07/2012 – 04/2016: Quyền trưởng phòng QLKT – Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu

05/2016 – 04/2021: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai

05/2021 – 09/2024: Phó Giám đốc - Công ty CP Cơ khí Xăng dầu kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai

10/2024 – nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai

Cổ phần nắm giữ: 26.810 cổ phần

Ông **TRẦN VĂN PHÚC**

Kế toán trưởng

| | |
|------------------------------|---|
| Ngày sinh | 08/01/1976 |
| Nơi sinh | TP Hồ Chí Minh |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | 418/5A Phan Xích Long - Phường 2 - Quận Phú Nhuận - TPHCM |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân Kinh tế |
| Chức vụ hiện nay tại Công ty | Kế toán trưởng |

Quá trình công tác:

04/2011 – 04/2016: Phó Trưởng phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu.

05/2016 – 04/2017: Trưởng phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai.

05/2017 - nay: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai.

Cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần



PETROLIMEX

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



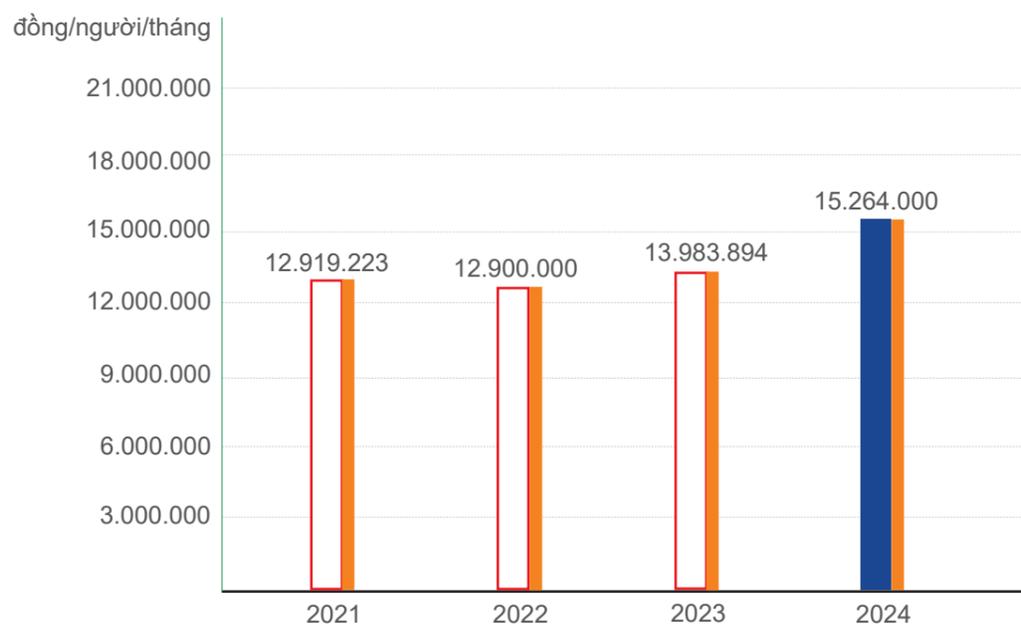
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN:

| STT | Tiêu chí | Năm 2023 | | Năm 2024 | |
|---|-----------------------------------|------------------|--------------|------------------|--------------|
| | | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
| 1 | Thạc sĩ | 2 | 0,07% | 2 | 0,07% |
| 2 | Đại học | 72 | 12,60% | 72 | 12,60% |
| 3 | Cao đẳng, trung cấp | 17 | 5,00% | 17 | 5,00% |
| 4 | Trung học chuyên nghiệp, bậc nghề | 119 | 82,33% | 119 | 82,33% |
| Tổng số lượng nhân viên, công nhân | | 210 | 100% | 210 | 100% |



THU NHẬP BÌNH QUÂN

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---------------------------------------|------------|------------|------------|------------|
| Tổng số lượng người lao động (người) | 211 | 186 | 210 | 210 |
| Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) | 12.919.223 | 12.900.000 | 13.983.894 | 15.264.000 |



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ ĐÀO TẠO

PMS coi nhân lực là chìa khóa quan trọng cho sự phát triển lâu dài của Công ty. Do đó, Công ty không ngừng khuyến khích người lao động phát triển tinh thần học hỏi và nâng cao các kỹ năng mềm, nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn trong công việc.

Công ty duy trì chính sách đào tạo thường xuyên để nâng cao năng lực của đội ngũ nhân viên. Các hoạt động đào tạo chủ yếu bao gồm đào tạo tại chỗ và các khóa học căn bản và nâng cao kiến thức, giúp nhân viên phát huy tối đa năng lực và kỹ năng làm việc. Ngoài ra, Công ty còn điều chỉnh nguồn nhân lực để phù hợp với sự phát triển của Công ty, nhằm cải thiện chất lượng lao động. Hàng năm, Công ty cũng tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng nghề cho nhân viên trực tiếp và các khóa học về quản lý và chuyên môn cho cán bộ quản lý.



VỀ TUYỂN DỤNG

Công ty luôn coi trọng việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự, nhằm đảm bảo rằng nguồn lực của Công ty đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn, kỹ năng cần thiết cho sự phát triển bền vững của tổ chức. Các tiêu chí tuyển dụng được thiết lập cụ thể cho mỗi bộ phận và phòng ban, với mục tiêu chính là thu hút những cá nhân có năng lực chuyên môn cao, sự trung thực và cần cù, chịu khó với môi trường làm việc và các mục tiêu chiến lược của Công ty.

Công ty không chỉ chú trọng vào việc tuyển dụng mà còn đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo nhân viên để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ. Tiêu chí tuyển dụng được xây dựng dựa trên yêu cầu cụ thể của công việc trong từng phòng ban, đảm bảo rằng mỗi thành viên mới không chỉ đáp ứng được nhu cầu về kỹ năng mà còn phải có tính trung thực và siêng năng để đóng góp vào sự thành công chung của Công ty.



PETROLIMEX

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ LƯƠNG, THƯỜNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ:

- PMS cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm Xã hội và Bảo hiểm Y tế, bao gồm các chế độ nghỉ phép, nghỉ ốm, nghỉ lễ Tết và chế độ thai sản. Công ty đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong việc thực hiện các chính sách lương và thưởng, gắn kết chặt chẽ với hiệu quả làm việc của nhân viên. Để khuyến khích sự gắn bó lâu dài, công ty đã xây dựng lộ trình thăng tiến rõ ràng và áp dụng các chính sách khen thưởng dành cho những nhân viên có đóng góp sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như quản lý. Những chính sách này đã giúp PMS duy trì mối quan hệ lâu dài với người lao động và giữ chân nhân tài, với rất ít biến động lớn về nhân sự trong những năm qua.
- Chế độ tiền lương của PMS được xây dựng dựa trên các quy định của Nhà nước, hiệu quả kinh doanh, giá trị công việc, vai trò và trách nhiệm của nhân viên, cùng các yếu tố vĩ mô như mặt bằng thị trường địa phương, hệ số trượt giá và tăng trưởng thu nhập bình quân. Chính sách lương nhằm đảm bảo sự công bằng, minh bạch và khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng lực. Thu nhập của người lao động được cải thiện hàng năm, với mức thu nhập năm sau luôn cao hơn năm trước. Công ty cũng áp dụng chính sách khen thưởng và kỷ luật kịp thời, hợp lý nhằm nâng cao năng suất lao động. Người lao động được ký kết hợp đồng lao động đầy đủ, tham gia các loại bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp, hưởng các chế độ ốm đau, thai sản đúng theo quy định pháp luật, được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
- PMS luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về ký kết hợp đồng lao động với các nội dung về nội quy lao động, quy chế trả lương, quy trình đánh giá KPI... theo đúng các quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty luôn đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, áp dụng chế độ làm việc tiêu chuẩn với thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2024 14.196.083 triệu đồng/người/tháng.
- Đối với các chế độ phúc lợi trong năm 2024, PMS luôn quan tâm chăm lo cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể, với nhiều hoạt động ý nghĩa và kịp thời như thăm hỏi, động viên người lao động làm việc ở dự án xa, hỗ trợ người lao động bị ốm đau, cùng các chế độ đặc biệt trong các ngày lễ, Tết, như ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. Đơn vị cũng chú trọng công tác đào tạo nhân sự, góp phần nâng cao kỹ năng và tăng cường thu nhập bình quân cho người lao động.



CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đầu tư, sửa chữa đạt 34 tỷ đồng, hoàn thành 39% KH. Trong đó:

- PMS: thực hiện đầu tư mua mới, nâng cấp 01 CHXD tại Long An, Đầu tư cơ sở vật chất và phần mềm xuất hóa đơn CHXD 446 Nơ Trang Long, sửa chữa cơ sở vật chất văn phòng, trang bị nhận diện thương hiệu cho CHXD, Chi phí làm hồ sơ giấy phép môi trường và lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho CHXD, Chi phí hoàn thiện thủ tục Giấy phép xây dựng CHXD Kim Hương: 14,8 tỷ đồng, hoàn thành 77% KH.
- PMS Đồng Nai: thực hiện đầu tư mới (máy làm bồn 02 lớp), mua mới một số khuôn dập nắp đáy Phuy Thùng (Khuôn dập cát nắp, đáy thùng 18L, Khuôn dập nắp đáy phuy 200L,...), trang bị một số máy móc tại các Xưởng (Máy nén khí Hitachi 50HP, Máy hàn Laser, Máy chấn 80 tấn,...), sửa chữa MMTB (Hệ thống xích băng tải, Phụ tùng thiết bị thuộc hệ thống cấp khí nén, sửa chữa và đại tu xe tải, xe du lịch, xe nâng, sửa chữa máy móc phục vụ sx và sửa chữa khác để bảo trì dây chuyền sx tại nhà máy Nhơn Trạch,...), Chi phí xử lý và vệ sinh công nghiệp môi trường và Chi phí lấy giấy chứng nhận UN Mark cho các loại phuy: 19,2 tỷ đồng, hoàn thành 28% KH.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XĂNG DẦU ĐỒNG NAI

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | %2024/2023 |
|-------------------------------|----------|----------|------------|
| Tổng tài sản | 235.683 | 221.648 | 94,04% |
| Doanh thu thuần | 512.243 | 626.584 | 122,32% |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 65 | 306,34% |
| Lợi nhuận trước thuế | 27.907 | 36.880 | 132,15% |
| Lợi nhuận sau thuế | 22.048 | 29.230 | 132,57% |

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ GAS PMG

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | %2024/2023 |
|-------------------------------|----------|----------|------------|
| Tổng tài sản | 64.975 | 82.238 | 126,57% |
| Doanh thu thuần | 236.836 | 334.357 | 141,18% |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 276 | 237 | 85,74% |
| Lợi nhuận trước thuế | 14.365 | 18.776 | 130,71% |
| Lợi nhuận sau thuế | 11.416 | 14.924 | 130,73% |



PETROLIMEX

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | % Tăng/Giảm |
|----------------------------|-------------------------------------|-----------|-------------|
| Tổng giá trị Tài sản | 421.433 | 328.074 | -22,15% |
| Doanh thu thuần | 1.421.917 | 1.385.858 | -2,54% |
| Lợi nhuận trước thuế | 36.104 | 39.412 | 9,16% |
| Lợi nhuận sau thuế | 29.567 | 31.403 | 6,21% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 33,5% (bằng tiền mặt theo mệnh giá) | | |



NHẬN XÉT

Trong năm 2024, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 328.074 triệu đồng, giảm hơn 22% so với đầu năm. Bên cạnh đó, doanh thu thuần cũng có sự sụt giảm nhẹ do ảnh hưởng từ tình hình sản xuất kinh doanh chung của ngành và nội tại của Công ty trong năm yếu (không còn lợi thế về việc tích trữ nguyên vật liệu thép với giá thấp). Tổng giá trị tài sản giảm chủ yếu bởi chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn, khi mà các chỉ tiêu trọng yếu đều ghi nhận giảm mạnh, cụ thể khoản phải thu ngắn hạn ghi nhận giảm hơn 70.307 triệu đồng, tương đương giảm 37,44% so với đầu năm, và Hàng tồn kho ghi nhận giảm hơn 19.723 triệu đồng, tương đương giảm 24,2% so với đầu năm. Cả hai chỉ tiêu này đều giảm cùng chiều với doanh thu thuần, phản ánh xu hướng chung trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, trong năm, việc áp dụng chiến lược tiết giảm chi phí, khai thác tối ưu hiệu quả của máy móc thiết bị đã đầu tư, cùng với tập trung nâng cao năng suất lao động, dự báo thị trường để dự trữ nguyên vật liệu đầu vào với giá tốt đã góp phần cải thiện kết quả kinh doanh. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 31.403 triệu đồng, tăng hơn 6% so với năm 2023.



Tổng Tài sản ghi nhận **328.074** Triệu đồng, giảm 22,15% so với năm 2023



Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **31.403** Triệu đồng, tăng 6,21% so với năm 2023



PHÂN TÍCH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

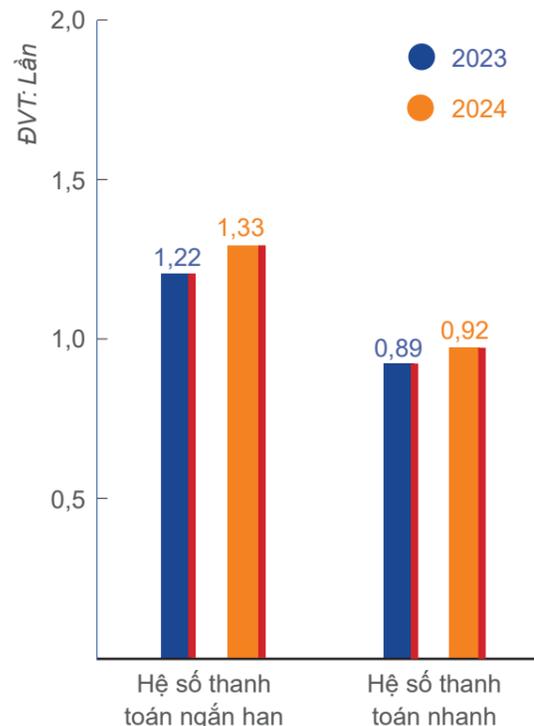
| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 |
|--|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn: | Lần | 1,22 | 1,33 |
| (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | | | |
| Hệ số thanh toán nhanh: | Lần | 0,89 | 0,92 |
| (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | | | |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 59,32% | 46,90% |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 145,81% | 88,33% |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 16,28 | 17,50 |
| (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | | | |
| Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 3,77 | 3,70 |
| (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) | | | |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 2,08% | 2,27% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 17,52% | 18,17% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 7,83% | 8,38% |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 2,44% | 2,93% |



PETROLIMEX

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

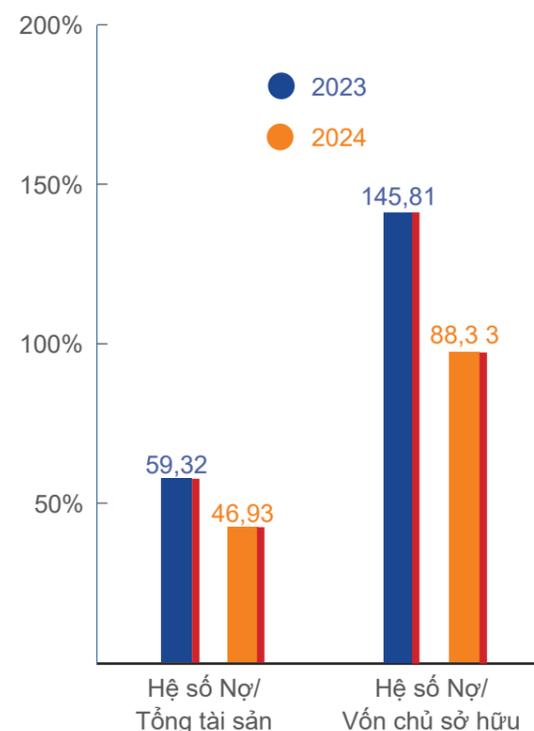
Ngay từ đầu năm, Công ty đã đặt ra mục tiêu chủ động kiểm soát và thanh toán các nghĩa vụ tài chính nhằm thực hiện triệt để và hiệu quả các quy định quản lý nội bộ, tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp và hạch toán kế toán. Đồng thời, tập trung gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, linh hoạt trong việc giải quyết nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đây.

Nhờ các biện pháp này, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều ghi nhận sự cải thiện trong năm. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,22 lần lên 1,33 lần, trong khi hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,89 lần lên 0,92 lần. Nợ ngắn hạn (giảm hơn 38% so với đầu năm) giảm nhanh hơn so với Tài sản ngắn hạn (giảm hơn 33% so với đầu năm), Nợ ngắn hạn ghi nhận 151.153 triệu đồng, tương đương giảm hơn 95.000 triệu đồng, nhờ vào việc cân đối ngân sách hợp lý, đảm bảo khả năng thanh toán cho các khoản chi trả đối với người bán và các khoản vay ngắn hạn, cụ thể khoản Phải trả người bán ngắn hạn và Vay và nợ ngắn hạn ghi nhận lần lượt hơn 65.731 triệu đồng và 41.990 triệu đồng, tương đương giảm lần lượt 41,38% và 50,82% so với đầu năm.



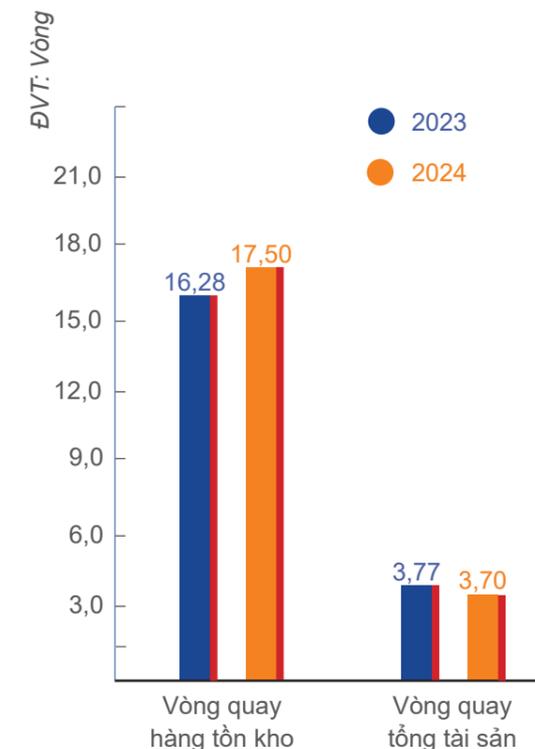
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Trong năm, cơ cấu vốn của Công ty có sự cải thiện rõ rệt khi Hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 59,32% xuống 46,90%, cho thấy mức độ phụ thuộc vào nợ vay đã giảm (Nợ phải trả giảm 38,45% so với đầu năm nhờ vào việc quản lý tốt nguồn vốn, cân đối dòng tiền, thanh toán bớt các khoản phải trả người bán và nợ ngắn hạn). Đồng thời, Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu cũng giảm mạnh từ 145,81% xuống 88,33%, phản ánh khả năng tự chủ tài chính được nâng cao. Sự thay đổi này giúp Công ty giảm rủi ro tài chính, tăng tính ổn định và củng cố nền tảng tài chính bền vững hơn.



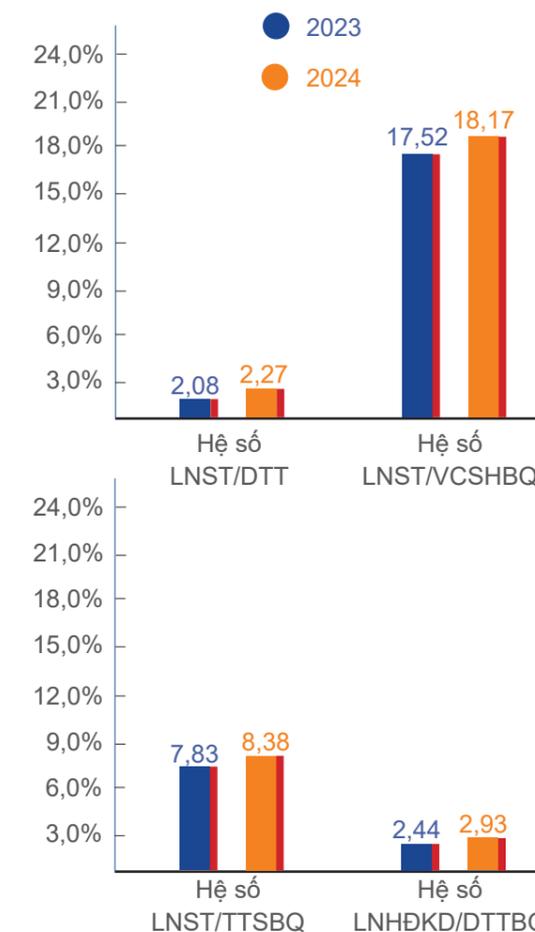
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Trong năm, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 16,28 vòng lên 17,50 vòng, cho thấy Công ty đã quản lý hàng tồn kho hiệu quả hơn, giúp luân chuyển hàng hóa nhanh và tối ưu vốn lưu động. Tuy nhiên, vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ từ 3,77 vòng xuống 3,70 vòng, phản ánh tốc độ tạo doanh thu từ tài sản có phần chậm lại. Để cải thiện hiệu quả hoạt động và các chỉ tiêu này thêm nữa, Công ty đặt mục tiêu tiếp tục tối ưu hóa việc sử dụng tài sản bằng cách nâng cao hiệu suất khai thác máy móc, kiểm soát tốt hàng tồn kho, đẩy nhanh thu hồi công nợ, tái cấu trúc danh mục tài sản và tăng cường hiệu quả kinh doanh.



CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Kết thúc năm 2024, trong bối cảnh khó khăn chung của ngành, doanh thu thuần của Công ty mặc dù ghi nhận giảm sút so với năm 2023 tuy nhiên vẫn đảm bảo hoàn thành và vượt kế hoạch doanh thu thuần và lợi nhuận mà ĐHCĐ đặt ra từ đầu năm, không những vậy, nhờ vào sự nỗ lực chung của cả Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ, công nhân viên, kết quả lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều ghi nhận sự tăng trưởng so với năm 2023, cụ thể lợi nhuận trước thuế và sau thuế căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 ghi nhận lần lượt hơn 39.411 triệu đồng và 31.403 triệu đồng, tăng lần lượt 9,16% và 6,21% so với năm 2024. Qua đó, 4 Hệ số của Chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều ghi nhận các con số tăng tích cực, cụ thể các chỉ số tỷ suất sinh lợi trên doanh thu (ROS), tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất sinh lợi trên tài sản (ROA) và hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần lần lượt đạt 2,27%; 18,17%; 8,38%; 2,93%. Mặc dù ghi nhận được nhiều con số tích cực, tuy nhiên Công ty đặt mục tiêu tiếp tục tiết giảm chi phí, hoạt động kinh doanh có hiệu quả để cải thiện biên lợi nhuận trong tương lai.





PETROLIMEX

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU****THÔNG TIN CỔ PHẦN**

| | |
|--|---------------------------------------|
| Tổng số cổ phiếu đã phát hành | Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa |
| 7.227.662 cổ phiếu | 0% |
| Mệnh giá | Cổ phiếu chuyển nhượng tự do |
| 10.000 đồng/cổ phiếu | 7.201.772 cổ phiếu |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng |
| 7.201.772 cổ phiếu | 0 cổ phiếu |
| Số lượng cổ phiếu quỹ | Giao dịch cổ phiếu quỹ |
| 25.890 cổ phiếu | Không có |

Danh sách cổ đông lớn

| STT | Họ và tên | Số lượng cổ phần (cp) | Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%) |
|-----|--|-----------------------|----------------------|
| 1 | Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex | 1.175.650 | 16,32% |
| 2 | Trần Thị Hiền | 815.560 | 11,32% |
| 3 | Phan Hồng Nhu | 360.090 | 5,00% |

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG**

Tính tại ngày 27/02/2025

| STT | Đối tượng | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu (%) | Số lượng cổ đông | Cơ cấu cổ đông | |
|------------------------|---|-------------------|------------------|------------------|----------------|--------------|
| | | | | | Tổ chức | Cá nhân |
| 1 | Cổ đông Nhà nước | 3.501.819 | 48,62% | 2 | 2 | - |
| 2 | Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI | - | - | - | - | - |
| | - Trong nước | - | - | - | - | - |
| | - Nước ngoài | - | - | - | - | - |
| 3 | Cổ đông lớn | 1.175.650 | 16,32% | 2 | - | 2 |
| | - Trong nước | 1.175.650 | 16,32% | 2 | - | 2 |
| | - Nước ngoài | - | - | - | - | - |
| 4 | Công đoàn Công ty | - | - | - | - | - |
| | - Trong nước | - | - | - | - | - |
| | - Nước ngoài | - | - | - | - | - |
| 5 | Cổ phiếu quỹ | 25.890 | 0,36% | 1 | 1 | - |
| 6 | Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có) | - | - | - | - | - |
| 7 | Cổ đông khác | 2.524.303 | 35,05% | 3.829 | 11 | 3.818 |
| | - Trong nước | 2.383.051 | 33,09% | 3.783 | 7 | 3.776 |
| | - Nước ngoài | 141.252 | 1,96% | 46 | 4 | 42 |
| TỔNG CỘNG | | 7.201.772 | 100,00% | 3.833 | 13 | 3.820 |
| Trong đó: - Trong nước | | 7.060.520 | 98,04% | 3.787 | 9 | 3.778 |
| Trong đó: - Nước ngoài | | 141.252 | 1,96% | 46 | 4 | 42 |

**TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

- Trong năm 2024, Công ty không thực hiện phát hành, hay mua lại cổ phiếu làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
- Ngày 09/04/2007, Công ty tổ chức thành công đợt phát hành cổ phiếu, nâng số vốn điều lệ lên 52.000.000.000 đồng.
- Ngày 03/05/2007 Công ty chính thức niêm yết bổ sung 2.000.000 cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.
- Ngày 01/07/2011 công ty kết thúc đợt phát hành cổ phiếu. Ngày 19/12/2011 Công ty chính thức niêm yết bổ sung 2.027.662 cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, nâng số vốn điều lệ lên 72.276.620.000 đồng.



PETROLIMEX

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, PMS luôn tuân thủ chặt chẽ các chủ trương và chính sách do Hội đồng quản trị đề ra. Công ty yêu cầu các lãnh đạo đơn vị và trưởng các phòng ban phải truyền đạt rõ ràng các quy định về môi trường đến toàn thể nhân viên. Điều này bao gồm việc thực hiện nghiêm ngặt các luật liên quan và áp dụng các chỉ thị từ Thủ tướng và các quy định của các cơ quan chính quyền địa phương, với mục tiêu như tiết kiệm nước, tiêu thụ năng lượng, và giảm phát thải. Ban lãnh đạo công ty không ngừng nỗ lực trong việc lập kế hoạch, giám sát, và báo cáo định kỳ để đánh giá và điều chỉnh các mục tiêu. So sánh các chỉ tiêu hàng năm để đưa ra các điều chỉnh cần thiết. Với việc sử dụng xăng, dầu làm nguồn nhiên liệu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các thiết bị, công ty thường xuyên kiểm tra và điều chỉnh mức tiêu hao để giảm thiểu tác động môi trường và tránh lãng phí, đảm bảo hoạt động của hệ thống vận hành hiệu quả.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

PMS cam kết quản lý nguồn nguyên liệu một cách bền vững và hiệu quả, bằng cách ưu tiên sử dụng các công cụ và dụng cụ làm từ nguyên liệu tái chế. Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến việc sử dụng các nguyên vật liệu thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và tăng cường khả năng tái sử dụng các vật liệu này.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tiết kiệm năng lượng luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu của xã hội hiện nay. Theo đó, Công ty đã không ngừng nỗ lực sử dụng năng lượng một cách hiệu quả, không chỉ để giảm thiểu chi phí sản xuất mà còn để tăng lợi nhuận. Trong suốt những năm vừa qua, công ty đã triển khai nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu chi phí nhiên liệu, từ đó cải thiện hiệu quả kinh doanh. Các biện pháp này bao gồm đầu tư vào máy móc, thiết bị tiết kiệm tiên tiến nhiên liệu, thiết lập các quy trình khai thác hiệu quả, và thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh mức tiêu hao nhiên liệu cho phù hợp với điều kiện hoạt động cụ thể của công ty. Bên cạnh đó, công ty cũng đã thay thế các thiết bị điện cũ, nâng cấp hệ thống chiếu sáng để tiết kiệm điện, và thực hiện các chiến dịch nội bộ như tắt đèn và quạt khi không sử dụng để góp phần tiết kiệm năng lượng.



TIÊU THỤ NƯỚC

Mặc dù nguồn tài nguyên nước là vô cùng quý giá, nhưng nó không phải là vô tận. Vì lý do này, mỗi cá nhân và doanh nghiệp cần sử dụng nước một cách có trách nhiệm để tránh làm cạn kiệt nguồn nước và đồng thời bảo vệ môi trường. Tại Công ty, nước chủ yếu được sử dụng cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh. Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ lượng nước tiêu thụ và sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước như đầu vòi chảy chậm và vòi tự động ngắt. Bằng cách tiết kiệm nước thải sinh hoạt, công ty không chỉ giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường mà còn thực hiện các biện pháp quản lý và xử lý nước thải theo quy định. Ngoài ra, công ty cũng thường xuyên kiểm tra mức tiêu thụ nước định kỳ để đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời nếu lượng nước sử dụng vượt quá mức bình thường. Công ty còn nhấn mạnh việc nhắc nhở nhân viên sử dụng nước một cách tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời yêu cầu không xả thải trực tiếp ra môi trường mà phải tuân thủ quy trình xử lý nước thải.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vấn đề ô nhiễm môi trường luôn nhận được sự quan tâm mạnh mẽ từ phía Nhà nước, các doanh nghiệp và người dân. Hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trở nên nghiêm trọng, phần lớn do một số nhà máy, xí nghiệp vì lợi ích riêng bỏ qua các quy định của Nhà nước về xử lý rác thải và chất thải. Đáp ứng với tình hình đó, Công ty chúng tôi luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường, đồng thời áp dụng các chính sách khắt khe trong việc xử lý rác thải và nước thải để ngăn ngừa ô nhiễm. Nhờ thực hiện đúng các quy định, công ty chưa từng nhận bất kỳ hình phạt nào liên quan đến vi phạm môi trường trong suốt nhiều năm qua. Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng vào việc bảo vệ hệ sinh thái, thực hiện bằng cách cắt tỉa cây cối và thu gom rác thải đúng cách, tạo ra một môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, chuyên nghiệp. Bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm mà còn là cam kết của công ty đối với nhân viên và cộng đồng, nhằm đảm bảo cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người và cùng nhau chung tay bảo vệ môi trường.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty luôn đặt trọng tâm vào trách nhiệm xã hội và trách nhiệm môi trường, xem đây là những mục tiêu cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững của mình. Chính vì lẽ đó, các hoạt động đầu tư vào cộng đồng và phát triển cộng đồng, bao gồm cả hỗ trợ tài chính, đã được thực hiện thường xuyên trong những năm qua. Công ty không chỉ tổ chức các sự kiện mà còn khuyến khích và hỗ trợ nhân viên tham gia vào các hoạt động thiện nguyện tại địa phương, nhằm góp phần tích cực vào sự phát triển và cải thiện chất lượng cuộc sống trong cộng đồng.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại, Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan ban ngành.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

PMS luôn coi mỗi nhân viên là một tài sản vô giá, đóng vai trò không thể thiếu trong sự phát triển bền vững của công ty. Vì vậy, việc quan tâm đến đời sống, sức khỏe và quyền lợi của người lao động luôn là ưu tiên hàng đầu trong mọi chính sách của công ty. Chúng tôi cam kết đảm bảo việc làm ổn định, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, cũng như các chế độ ốm đau, thai sản và tai nạn lao động đúng theo quy định của pháp luật.

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về ký kết hợp đồng lao động, nội quy lao động, quy chế trả lương, và quy trình đánh giá KPI, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong mọi hoạt động. Đồng thời, các chế độ phúc lợi được chăm lo chu đáo thông qua các hoạt động thăm hỏi, động viên người lao động làm việc tại các dự án xa, hỗ trợ người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn hoặc ốm đau, đặc biệt là trong các dịp lễ Tết, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

Ngoài việc đảm bảo các quyền lợi cơ bản, PMS chú trọng xây dựng môi trường làm việc lý tưởng với nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và nghỉ mát, nhằm nâng cao tinh thần, sức khỏe và chất lượng cuộc sống của đội ngũ nhân viên. Công đoàn phối hợp cùng công ty thường xuyên tổ chức các chương trình ý nghĩa, góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết và tạo động lực cho nhân viên gắn bó lâu dài với công ty.

Không chỉ dừng lại ở đó, PMS cũng đầu tư vào công tác đào tạo nhân sự, giúp nâng cao kỹ năng và chuyên môn của nhân viên, đồng thời gia tăng thu nhập bình quân hàng năm. Chính sách này đã giúp công ty duy trì được nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng mối quan hệ bền vững với người lao động và thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của toàn bộ hệ thống.



CHƯƠNG III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 52 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 52 Những tiến bộ công ty đã đạt được
- 53 Tình hình tài chính
- 55 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 56 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội
- 57 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý





PETROLIMEX

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Tình hình chung của kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro: xung đột Nga - Ukraine chưa có dấu hiệu kết thúc, xung đột tại Trung Đông leo thang, các biện pháp trừng phạt kinh tế giữa các cường quốc tiếp tục làm gián đoạn chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư toàn cầu khiến doanh nghiệp trong nước đứng trước áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt ngay trên sân nhà.

Kinh tế Việt Nam năm 2025 cũng được dự báo phải đối diện với hàng loạt thách thức: tăng trưởng chậm lại, lạm phát tuy được kiểm soát nhưng vẫn chịu tác động từ giá xăng dầu và nguyên vật liệu biến động mạnh, sức mua nội địa chưa phục hồi rõ nét.

Trước bối cảnh được dự báo nhiều nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty xác định năm 2025 sẽ là năm vừa củng cố nội lực, vừa tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường mới, tái cấu trúc danh mục sản phẩm, tối ưu chi phí để đảm bảo hiệu quả hoạt động. Năm 2024, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu chính do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Doanh thu thuần ghi nhận 1.385.858 triệu đồng, hoàn hành 100,67% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế ghi nhận 39.412 triệu đồng, hoàn thành 160,86% kế hoạch.



NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

- Hiệu quả kinh doanh cải thiện: Lợi nhuận từ thùng phuy 200L đạt 24,2 tỷ đồng, hoàn thành 137% kế hoạch, chiếm 65% tổng lợi nhuận cơ khí.
- Tối ưu chi phí: Tổng chi phí sản xuất kinh doanh giảm 11,32%, trong đó chi phí nguyên vật liệu giảm 13,13% nhờ chiến lược mua hàng hợp lý và khai thác hiệu suất máy móc.
- Mở rộng thị trường: Linh hoạt điều chỉnh chính sách kinh doanh, phát triển khách hàng mới và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh: Cải tiến công nghệ, tối ưu quy trình sản xuất và đào tạo nhân sự nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Công ty sẽ tiếp tục duy trì các giải pháp tối ưu hóa hoạt động và mở rộng thị trường để phát triển bền vững trong thời gian tới.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | TH 2024/ TH 2023 | Tỷ trọng năm 2023 | Tỷ trọng năm 2024 |
|---------------------|----------------|----------------|------------------|-------------------|-------------------|
| Tài sản ngắn hạn | 300.105 | 200.885 | 66,94% | 71,21% | 61,23% |
| Tài sản dài hạn | 121.328 | 127.189 | 104,83% | 28,79% | 38,77% |
| Tổng tài sản | 421.433 | 328.074 | 77,85% | 100,00% | 100,00% |



NHẬN XÉT

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản Công ty ghi nhận 328.074 triệu đồng, giảm hơn 22% so với thời điểm đầu năm, trong đó tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 61,23% tổng tài sản và tài sản dài hạn chiếm 38,77% tổng tài sản.

Trước bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức, Công ty tập trung khai thác tối đa hiệu quả các đơn hàng hiện có, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chính sách để mở rộng thị trường và tìm kiếm khách hàng mới. Công ty cũng chú trọng tối ưu hóa chi phí bằng cách nâng cao hiệu suất vận hành máy móc thiết bị, cải tiến quy trình sản xuất nhằm gia tăng năng suất và giảm thiểu lãng phí. Song song đó, Công ty chủ động thu hồi công nợ, kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho để đảm bảo nguồn vốn lưu động ổn định, giảm thiểu rủi ro tài chính. Những giải pháp này không chỉ giúp Công ty thích ứng linh hoạt trước những biến động của thị trường mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Phản ánh số liệu tài chính: Tài sản ngắn hạn ghi nhận 200.885 triệu đồng, giảm 99.220 triệu đồng, tương đương giảm hơn 33% so với đầu năm. Trong đó, hầu hết các chỉ tiêu chiếm tỷ trọng lớn đều giảm. Cụ thể các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2024 ghi nhận hơn 117.493 triệu đồng, giảm hơn 70.307 triệu đồng, tương đương giảm 37,44% so với đầu năm, bên cạnh đó hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm ghi nhận hơn 61.793 triệu đồng, giảm hơn 19.723 triệu đồng, tương đương giảm 24,2% so với thời điểm đầu năm.

Tài sản dài hạn tại thời điểm cuối năm ghi nhận hơn 127.188 triệu đồng, tăng hơn 5.860 triệu đồng, tương đương mức tăng 4,83% so với đầu năm. Trong năm, để nhận được mức phí chiết khấu tốt, Công ty đã chủ động thanh toán trước các dịch vụ, hàng hóa, từ đó gia tăng khoản Chi phí trả trước dài hạn vào thời điểm cuối năm, khoản này ghi nhận hơn 46.459 triệu đồng, tăng hơn 5.265 triệu đồng, tương đương tăng 12,78% so với thời điểm đầu năm.





PETROLIMEX

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị: Triệu đồng

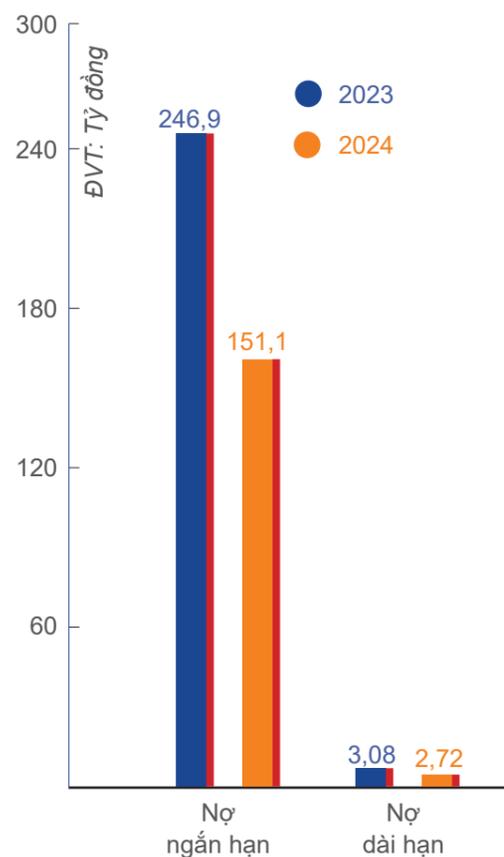
| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | TH 2024/ TH 2023 | Tỷ trọng năm 2023 | Tỷ trọng năm 2024 |
|-------------------------|----------------|----------------|------------------|-------------------|-------------------|
| Nợ ngắn hạn | 246.908 | 151.153 | 61,22% | 98,77% | 98,23% |
| Nợ dài hạn | 3.081 | 2.722 | 88,34% | 1,23% | 1,77% |
| Tổng nợ phải trả | 249.989 | 153.875 | 61,55% | 100,00% | 100,00% |



NHẬN XÉT

Thời điểm 31/12/2024, Công ty ghi nhận tổng nợ phải trả giảm 38,45% so với thời điểm đầu năm, ghi nhận hơn 153.875 triệu đồng. Trong đó, cơ cấu nợ vay thay đổi mạnh khi nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng tới 98,77% tổng nợ phải trả (năm 2023 nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng 61,22% tổng nợ phải trả).

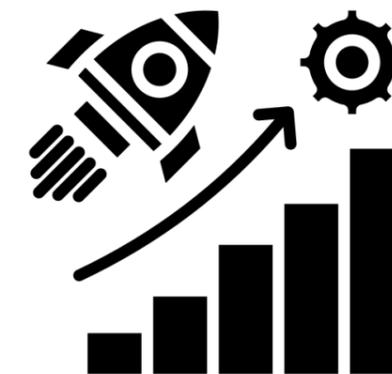
Trước bối cảnh tình hình khó khăn chung của ngành, năm 2024 Công ty đặt mục tiêu phải chủ động kiểm soát và xử lý các nghĩa vụ tài chính song song với đó tập trung đảm bảo gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, tiết kiệm chi phí, linh hoạt giải quyết nhu cầu. Khoản phải trả người bán ngắn hạn vào thời điểm cuối năm ghi nhận hơn 65.731 triệu đồng, giảm mạnh 41,38% so với đầu năm, đồng thời khoản vay và nợ ngắn hạn ghi nhận 41.990 triệu đồng, giảm mạnh 50,82% so với đầu năm, đây chủ yếu là các khoản nợ vay ngân hàng, Công ty tập trung xử lý để giảm bớt phần nào chi phí lãi vay trong năm. Bên cạnh đó, nợ dài hạn dù chiếm phần nhỏ trong cơ cấu Tổng nợ phải trả cũng ghi nhận giảm hơn 11% so với thời điểm đầu năm. Qua đó góp phần cải thiện chỉ số cơ cấu vốn trong năm, cho thấy mức độ phụ thuộc vào nợ vay dần giảm.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2025 |
|-----|----------------------|---------------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng | 1.179,9 tỷ đồng |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 25 tỷ đồng |
| 3 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | tối thiểu 12% Vốn điều lệ |



GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Trong năm, Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam và kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần, phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết tiếp tục duy trì sự minh bạch, tuân thủ chặt chẽ các quy định kế toán và quản trị tài chính nhằm đảm bảo chất lượng báo cáo tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo niềm tin cho cổ đông, nhà đầu tư.





PETROLIMEX

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu coi việc tuân thủ các quy định môi trường là yếu tố quan trọng trong việc duy trì sự phát triển bền vững của hoạt động kinh doanh. Công ty luôn tuân theo các nguyên tắc và chính sách của Hội đồng quản trị và thực hiện một cách nghiêm túc. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất cơ khí, Công ty sử dụng các hệ thống máy móc, thiết bị vận hành bằng nhiên liệu xăng, dầu..., vốn là tác nhân gây phát thải khí nhà kính. Nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra định mức tiêu hao nhiên liệu, đảm bảo hệ thống vận hành trơn tru, tránh lãng phí nguồn nhiên liệu. Đây cũng là phương pháp giúp Công ty theo dõi tình hình hoạt động, từ đó đưa ra điều chỉnh hợp lý nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn coi trọng công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm xây dựng đội ngũ nhân viên có năng lực, trình độ chuyên môn. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cho nhân viên.

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi tại Công ty được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh. Công ty cam kết mức lương, thưởng tương xứng với năng lực và hiệu quả làm việc của người lao động. Bên cạnh đó, Công ty quan tâm đến việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiết và đoàn kết. Công ty đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động làm việc.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu luôn ý thức rõ trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương và xem đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Công ty cam kết đóng góp tích cực thông qua các hoạt động hỗ trợ, hợp tác và phát triển cộng đồng, đồng thời đảm bảo các hoạt động kinh doanh không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sống và sinh kế của người dân.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm 2024, Hội đồng Quản trị đã cùng Ban Điều hành Công ty nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch đề ra, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong đó, Công ty đã có những cải tiến quan trọng về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý như sau:

- Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, duy trì khách hàng truyền thống, mở rộng thị trường và tìm kiếm khách hàng mới nhằm gia tăng doanh thu, củng cố vị thế cạnh tranh.
- Tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát giá nguyên vật liệu, đặc biệt là thép, và ứng phó với biến động thị trường để tối ưu chi phí đầu vào, đảm bảo sản xuất ổn định.
- Nâng cao hiệu suất hoạt động, khai thác tối đa máy móc thiết bị đã đầu tư, thúc đẩy nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, phát huy sáng kiến nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành và tăng lợi nhuận.
- Quản lý tài chính hiệu quả, tối ưu sử dụng vốn, linh hoạt trong quản lý tài chính nhằm đảm bảo nguồn lực cho sản xuất kinh doanh và mở rộng đầu tư.

Những giải pháp trên không chỉ giúp Công ty hoàn thành mục tiêu năm 2024 mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.



CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 60 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 64 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- 66 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị
- 68 Nhóm giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2025





PETROLIMEX

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; Những tháng cuối năm 2024 đặt ra nhiều thách thức đối với nền kinh tế-xã hội Việt Nam, khi phải đối mặt với hàng loạt biến động lớn từ bên ngoài và những khó khăn nội tại trong nước. Nền kinh tế Việt Nam đang phải gánh chịu áp lực từ tình trạng lạm phát gia tăng, thị trường lao động thiếu hụt, và sự chênh lệch ngày càng lớn trong việc phát triển kinh tế giữa các vùng miền. Đồng thời, sự thay đổi của các chuỗi cung ứng toàn cầu và những biến động từ thị trường quốc tế cũng đang tạo ra nhiều sức ép.

Tuy vậy, trong nước nền kinh tế phục hồi rõ nét, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong cả năm 2024 đạt 7,09%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân có xu hướng giảm dần. Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục chuyển biến tích cực, lấy lại được đà tăng trưởng như giai đoạn trước dịch.

Trong bối cảnh đó, HĐQT cùng Ban điều hành Công ty đã nỗ lực bằng mọi giải pháp để hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ giao và đảm bảo thu nhập cho người lao động, cụ thể như sau:

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 39,4 tỷ đồng, hoàn thành 161% so với KH năm 2024;
- Doanh thu đạt 1.394 tỷ đồng, hoàn thành 101% KH năm 2024;
- Thu nhập bình quân của CBCNV đạt 14.196.083 đồng/người/tháng; hoàn thành 95% KH năm 2024;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 là 30%.



NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU NĂM 2024

Thuận lợi

- Lợi nhuận tổng hợp từ sản phẩm cơ khí (sản xuất Phuy, thùng, cơ khí Ô tô) là 37 tỷ đồng, hoàn thành 164% KH. Nguyên nhân lợi nhuận vượt kế hoạch do Công ty theo dõi sát biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, dự báo xu hướng của thị trường để dự trữ nguyên vật liệu đầu vào với mức giá tốt. Bên cạnh đó việc tích cực và kịp thời đàm phán điều chỉnh giá bán phù hợp với thị trường để gia tăng thị phần.
- Công ty xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt để giữ khách hàng truyền thống, tìm kiếm và phát triển thêm khách hàng mới.
- Lợi nhuận từ đầu tư vào Công ty TNHH Cơ khí gas PMG đạt 6,5 tỷ đồng, hoàn thành 131% KH.

Khó khăn

- Với hoạt động kinh doanh dịch vụ (Kinh doanh xăng dầu, Kinh doanh dịch vụ khác, liên doanh liên kết và hoạt động tài chính): tuy có sản lượng và doanh thu khá cao nhưng lợi nhuận cả năm chỉ đạt 2,4 tỷ đồng do lĩnh vực Kinh doanh xăng dầu của Công ty mang đặc tính phát triển không bền vững phụ thuộc rất lớn vào hệ thống phân phối và yếu tố đầu vào: nguồn hàng, hoa hồng; chiết khấu xăng dầu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giao cho Công ty thấp.
- Với hoạt động kinh doanh thùng 18/20 lít: Tuy sản lượng năm 2024 vượt 18% KH nhưng mảng kinh doanh Thùng năm 2024 cũng gặp rất nhiều khó khăn do nhu cầu sử dụng thùng từ các đơn vị sản xuất sơn dầu, sơn gỗ nội thất, sơn thép công trình, alu, tole... đều giảm sâu khi thị trường bất động sản và gỗ tê liệt. Bên cạnh đó do sự cạnh tranh gay gắt từ đối thủ về giá bán và yêu cầu ngày càng khắt khe về chất lượng của ron thùng.
- Với thị trường sản phẩm cơ khí Ô-tô: Mặc dù sản phẩm cơ khí ô tô đều vượt KH năm 2024 cả về doanh thu và lợi nhuận. Tuy vậy, mảng cơ khí Ô-tô gặp rất nhiều khó khăn như sau:
 - » Nhu cầu đầu tư mới xe bồn vẫn thấp do các doanh nghiệp tư nhân đang kinh doanh chậm, hiệu quả bán hàng không cao, khả năng tiếp cận các nguồn vốn thấp, lãi suất vay vốn vẫn đang ở mức cao.
 - » Xe cơ sở phù hợp để đóng bồn đang khan hiếm, giá thành cao, model thay đổi dẫn đến hầu hết phải làm lại thiết kế mẫu mới.
 - » Các vấn đề khó khăn liên quan đến việc thiết kế hồ sơ mới, thẩm duyệt hồ sơ cũ, công tác đăng kiểm phương tiện ... vẫn tồn tại, do đó cũng sẽ có ảnh hưởng đến công tác bán hàng.
 - » Sản phẩm bồn tròn: hiện nay việc đầu tư xây dựng mới CHXD cả trong và ngoài ngành đều không triển khai nhiều như các năm, sản phẩm bồn tròn chủ yếu phục vụ cho công trình cấp lẻ nội bộ, cấp dầu cho máy phát điện tại các tòa nhà,...
 - » Các yếu tố tài chính nhằm hỗ trợ, kích cầu nền kinh tế như giảm thuế GTGT, Thuế trước bạ có thể sẽ không còn được ưu đãi trong năm 2025.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU NĂM 2024

Kết quả SXKD

Trước tình hình thị trường nhiều biến động, Công ty đã nỗ lực bằng nhiều biện pháp hướng tới hoàn thành kế hoạch được giao. Kết quả thực hiện năm 2024 cụ thể như sau:

- Lợi nhuận: đạt 39,4 tỷ đồng, hoàn thành 161% KH. Trong đó:
 - Tại Công ty PMS Đồng Nai: lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh sản phẩm cơ khí là 37 tỷ đồng; trong đó sản phẩm thùng phuy 200L đạt 24,2 tỷ đồng, hoàn thành 137% KH.
 - Tại Công ty PMS: Lợi nhuận tổng hợp từ hoạt động kinh doanh dịch vụ (Kinh doanh xăng dầu, Kinh doanh dịch vụ khác, liên doanh liên kết và hoạt động tài chính) là 2,4 tỷ đồng, hoàn thành 122% KH.
- Doanh thu: đạt 1.394 tỷ đồng, hoàn thành 101% KH. Trong đó: Doanh thu kinh doanh xăng dầu đạt 693 tỷ, Kinh doanh dịch vụ và khác đạt 66,6 tỷ, thùng phuy 200L đạt 366,9 tỷ, hoàn thành 113% KH; thùng 18/20L đạt 56,8 tỷ, hoàn thành 122% KH; Cơ khí Ô-tô đạt 203 tỷ, hoàn thành 145% KH.
- Sản lượng: phuy 200L đạt 598.631 cái, hoàn thành 114% KH; thùng 18/20L đạt 829.095 cái, hoàn thành 118% KH; sản lượng bán xăng dầu đạt 37.170 m³, đạt 98% KH.

Công tác đầu tư:

Trước tình hình thị trường nhiều biến động, Công ty đã nỗ lực bằng nhiều biện pháp hướng tới hoàn thành kế hoạch được giao. Kết quả thực hiện năm 2024 cụ thể như sau:

- PMS: thực hiện đầu tư mua mới, nâng cấp 01 CHXD tại Long An, Đầu tư cơ sở vật chất và phần mềm xuất hóa đơn CHXD 446 Nơ Trang Long, sửa chữa cơ sở vật chất văn phòng, trang bị nhận diện thương hiệu cho CHXD, Chi phí làm hồ sơ giấy phép môi trường và lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho CHXD, Chi phí hoàn thiện thủ tục Giấy phép xây dựng CHXD Kim Hương: 14,8 tỷ đồng, hoàn thành 77% KH.
- PMS Đồng Nai: thực hiện đầu tư mới (máy làm bồn 02 lớp), mua mới một số khuôn dập nắp đáy Phuy Thùng (Khuôn dập cát nắp, đáy thùng 18L, Khuôn dập nắp đáy phuy 200L,...), trang bị một số máy móc tại các Xưởng (Máy nén khí Hitachi 50HP, Máy hàn Laser, Máy chấn 80 tấn,...), sửa chữa MMTB (Hệ thống xích băng tải, Phụ tùng thiết bị thuộc hệ thống cấp khí nén, sửa chữa và đại tu xe tải, xe du lịch, xe nâng, sửa chữa máy móc phục vụ sx và sửa chữa khác để bảo trì dây chuyền sx tại nhà máy Nhơn Trạch,...), Chi phí xử lý và vệ sinh công nghiệp môi trường và Chi phí lấy giấy chứng nhận UN Mark cho các loại phuy: 19,2 tỷ đồng, hoàn thành 28% KH.



Phân phối lợi nhuận:

Chuyển 80% lợi nhuận sau thuế 09 tháng đầu năm 2024 của Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xăng dầu Đồng Nai về Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu (tương ứng số tiền là: 11.560.227.168 đồng).

Công tác lao động tiền lương:

Công ty thực hiện quyết toán quỹ lương theo đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt, thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, cụ thể như sau:

- Quỹ lương thực hiện năm 2024 là 42.274.130.025 đồng, trong đó: Quỹ lương dự phòng: 6.500.000.000 đồng.
- Số lao động bình quân năm 2024 là 210 người, lương bình quân đạt 14.196.083 đồng/người/tháng.

Phương án sử dụng quỹ đất:

Trong năm 2024, Công ty đã thành lập các Ban dự án để triển khai nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao liên quan đến phương án sử dụng đất, kết quả cụ thể như sau:

- Về khu đất 446 Nơ Trang Long (quận Bình Thạnh, TP HCM): Công ty đã thành lập Ban dự án và tích cực làm việc với các cơ quan chức năng (Sở TNMT, Sở KHĐT) về thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất từ Sản xuất và xây nhà văn phòng sang Kinh doanh dịch vụ và xây nhà văn phòng. Tuy nhiên, các thủ tục pháp lý liên quan đến đất đai tại TP HCM trong năm 2024 gặp rất nhiều khó khăn nên Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu phương án phù hợp sau khi nhận được chấp thuận của UBND TP.HCM.
- Về khai thác khu đất tại Nhà máy Nhơn Trạch (Đồng Nai): Công ty đã ký hợp đồng cho thuê Tài sản số 132/2024/HĐT ngày 18/07/2024, thời hạn cho thuê 07 năm với Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải Hoàng Hồng Anh (Thay đổi thành Công ty Cổ Phần VHL Logistics từ ngày 24/10/2024 theo Phụ lục 03 đính kèm hợp đồng trên).



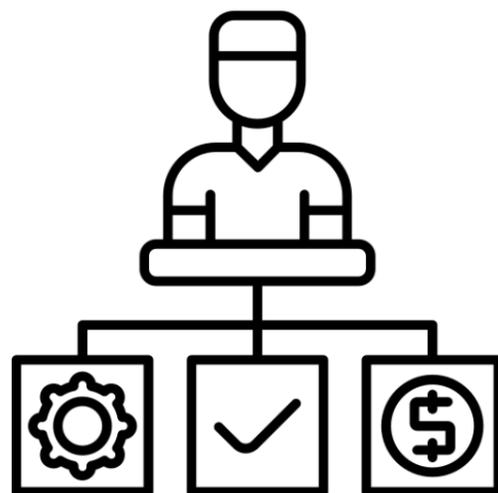
ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Năm 2024, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và các Nghị quyết của HĐQT. Ban điều hành đã thực hiện tốt vai trò điều hành hoạt động SXKD theo các mục tiêu, định hướng, chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ đúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Trong năm 2024, HĐQT đã triệu tập 11 phiên họp, ban hành 14 Nghị quyết; các Nghị quyết đều được HĐQT và Ban điều hành Công ty thực hiện đầy đủ. Các phiên họp đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung thông qua đều đạt đồng thuận cao, cụ thể:

- Định kỳ hàng quý, HĐQT đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, từ đó đề ra những mục tiêu cụ thể, tư vấn cho Ban điều hành biện pháp thực hiện ở kỳ tiếp theo.
- HĐQT đã thông qua về việc Đầu tư dây chuyền, thiết bị sản xuất bồn hai lớp tại PMS Đồng Nai với vốn đầu tư 2 tỷ đồng và Đầu tư thay thế và bổ sung máy móc cho dây chuyền sản xuất phuy, thùng tại PMS Đồng Nai với hạn mức đầu tư 15 tỷ đồng (trong đó giá trị đầu tư trong kế hoạch: 1 tỷ đồng, giá trị đầu tư phát sinh: 14 tỷ đồng)
- HĐQT đã thông qua Đầu tư mua mới, nâng cấp 01 CHXD tại Long An, với tổng mức đầu tư là 10 tỷ đồng.
- HĐQT đã thông qua kế hoạch chuẩn bị sáp nhập Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xăng dầu Đồng Nai vào Công ty CP Cơ Khí xăng dầu trình ĐHĐCĐ phê duyệt trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.



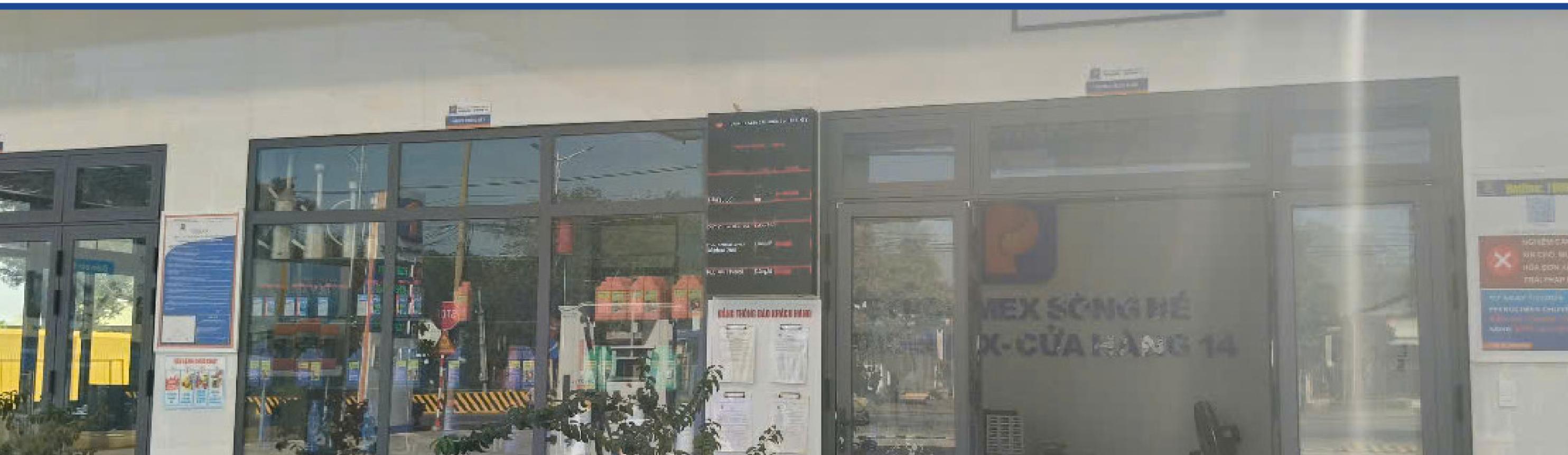
CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trước tình hình kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn ở mức thấp; môi trường vĩ mô toàn cầu đối mặt với nhiều rủi ro. Diễn biến chung của nền kinh tế trong nước có thể còn gặp nhiều khó khăn, công nghiệp sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu, vận tải, tiêu dùng ... đều bị ảnh hưởng suy thoái hoặc hồi phục chậm. Năm 2025, nền kinh tế thế giới có thể tiếp tục đối diện nhiều thách thức, như cuộc chiến thuế quan, xung đột địa chính trị,...

Kinh tế Việt Nam năm 2025 có bối cảnh thuận lợi và khó khăn đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là triển khai các giải pháp trong điều hành kinh tế vĩ mô, vừa phải kiểm soát lạm phát, vừa phải thúc đẩy tăng trưởng... Trước hết, kinh tế nước ta hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới, chịu tác động rất mạnh của những biến động từ bên ngoài. Trong khi đó, năm 2025, kinh tế thế giới có nhiều yếu tố bất ổn, khó lường. Mặt khác, động lực tăng trưởng dựa vào xuất khẩu có thể gặp rủi ro từ chính sách thuế quan và bảo hộ thương mại của các nước đối tác thương mại chủ yếu của Việt Nam.

Dựa trên kết quả SXKD năm 2024, năng lực của Công ty và các dự báo về tình hình kinh tế năm 2025, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD như sau:

- Doanh thu bán hàng: 1.179,9 tỷ đồng, tương đương 85% TH năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế: 25 tỷ đồng, tương đương 63% TH năm 2024, trong đó bao gồm toàn bộ lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Cơ khí xăng dầu Đồng Nai được chuyển về Công ty cổ phần Cơ khí xăng dầu.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: tối thiểu 12% Vốn điều lệ.





PETROLIMEX

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kế hoạch tiền lương và thù lao HĐQT, BKS:

Dựa trên cơ cấu lao động, thang bảng lương chức danh và kế hoạch sản lượng – doanh thu, Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2025 như sau:

- Lương bình quân: 14.880.000 đồng/người/tháng.
- Quỹ lương kế hoạch toàn Công ty là 37.497.600.000 đồng, quỹ lương thực hiện sẽ quyết toán theo sản lượng và doanh thu thực tế. Trong đó Quỹ lương ban điều hành là 3.216.000.000 đồng.
- Thù lao của HĐQT, BKS là 1.152.000.000 đồng.

Kế hoạch khai thác, sử dụng đất

Về kế hoạch khai thác, sử dụng khu đất tại 446 Nơ Trang Long (TPHCM): HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tiếp tục ủy quyền cho HĐQT nghiên cứu, lựa chọn phương án khai thác, sử dụng đảm bảo hiệu quả nhất, phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Kế hoạch chuẩn bị sáp nhập:

HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ủy quyền cho HĐQT nghiên cứu, triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan quản lý nhà nước để sáp nhập Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xăng dầu Đồng Nai vào Công ty CP Cơ Khí xăng dầu đảm bảo hiệu quả nhất, phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Kế hoạch đầu tư, sửa chữa:

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng, Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa năm 2025 như sau:

| TT | Nội dung | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 |
|------------------|--|-----------------------|-----------------------|
| 1 | Chi phí đầu tư, sửa chữa Công ty PMS (đồng) | 14.771.230.029 | 6.325.000.000 |
| 2 | Chi phí đầu tư, sửa chữa Công ty PMS Đồng Nai (đồng) | 19.265.621.838 | 68.779.300.000 |
| Tổng cộng | | 34.036.851.867 | 75.104.300.000 |

Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa năm 2025 của toàn Công ty là 75.104.300.000 đồng, trong đó bao gồm 25 tỷ đồng đầu tư xưởng cơ khí ô tô; 15 tỷ đồng đầu tư mới máy móc thiết bị Xưởng phuy thùng, 3,8 tỷ đồng đầu tư mới máy móc phục vụ sản xuất xưởng Cơ Khí Ô tô,... chi phí cấp chứng chỉ UN và quản lý chất lượng 2,4 tỷ đồng, cùng với các chi phí đầu tư nhỏ, sửa chữa, bảo trì dây chuyền, máy móc thiết bị tại Nhà máy, sửa chữa nhỏ văn phòng Công ty và CHXD, đào tạo cho Công ty.





PETROLIMEX

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2025

HĐQT tiếp tục nâng cao vai trò giám sát đối với Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ và Quy chế của Công ty, tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

Công tác kế hoạch:

- Theo sát diễn biến thị trường và đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng/ Quý để có các biện pháp thực hiện kế hoạch cho kỳ tiếp theo, mục tiêu hướng tới hoàn thành kế hoạch cả năm 2025.
- Cập nhật các chính sách, quy định Pháp luật mới liên quan đến sản phẩm, ngành nghề kinh doanh của Công ty để chủ động xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm và tiếp cận thị trường mục tiêu.

Công tác thị trường:

- Đa dạng hoá các sản phẩm Xưởng Cơ Khí Ô tô, mở rộng các kênh bán hàng qua Đại lý, đối tác.
- Tăng cường công tác tiếp thị, phát triển sản phẩm mới, linh hoạt xử lý giá bán đối với từng khách hàng, tăng tính cạnh tranh, giữ được khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng mới.

Công tác đầu tư, khai thác, sử dụng đất:

Tiếp tục trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT chọn phương án đầu tư, khai thác, sử dụng sao cho hiệu quả nhất, phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Công tác sản xuất - kỹ thuật:

- Quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất.
- Đảm bảo tuân thủ các qui trình sản xuất, đáp ứng yêu cầu về công nghệ nhằm ổn định chất lượng.
- Tổ chức khai thác sử dụng hiệu quả máy móc thiết bị đã đầu tư, tổ chức nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, phát huy sáng kiến ... tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực trình độ cán bộ và nâng cao tay nghề cho công nhân.



Công tác cán bộ, lao động tiền lương:

- Tổ chức công tác quy hoạch và có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, hoàn thiện đội ngũ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt Công ty.
- Làm tốt công tác tuyển dụng, đánh giá sàng lọc nhân sự; củng cố và phát triển đội ngũ kinh doanh, kỹ thuật phù hợp với yêu cầu thị trường và Công ty.

Tiết giảm chi phí, đảm bảo an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn:

- Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí quản lý và chi phí bán hàng nhằm giảm giá thành, giá vốn hàng bán ra, tăng lợi nhuận Công ty.
- Theo dõi sát diễn biến thị trường nguyên liệu đầu vào đặc biệt là giá thép, đưa ra thời điểm thích hợp để mua vào nhằm tránh rủi ro về giá, đảm bảo mức dự trữ hợp lý.
- Thực hiện triệt để và hiệu quả các quy định quản lý nội bộ Công ty, các quy định quản lý của Nhà nước về quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp và hạch toán báo cáo kế toán đảm bảo đúng quy định của pháp luật, gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, chủ động, linh hoạt trong việc giải quyết vấn đề vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Hoạt động liên kết:

- Phát huy kết quả đạt được trong những năm vừa qua và nâng cao năng lực hoạt động, hỗ trợ Công ty PMG tiếp tục phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.
- Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

CHƯƠNG V: Quản trị Công ty

- 72 Hội đồng quản trị
- 79 Ban Kiểm soát
- 80 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát





THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính tại ngày 31/12/2024

| Thành viên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----------------------|--|--------------------|--------------|
| Ông Đinh Viết Hoàng | Chủ tịch HĐQT không chuyên trách | 893.059 | 12,36% |
| Ông Đoàn Đắc Học | Thành viên HĐQT – Giám đốc | 831.299 | 11,50% |
| Ông Nguyễn Quang Kiên | Thành viên HĐQT không điều hành | 235.800 | 3,26% |
| Ông Hồ Trí Lượng | Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc | 26.810 | 0,37% |
| Ông Nguyễn Duy Hải | Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc kiêm người quản trị Công ty | 0 | 0% |

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị thay đổi trong năm Không có




CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc mà phân công các thành viên HĐQT phụ trách từng mảng công việc bao gồm quản trị, tài chính, đầu tư,... để hỗ trợ hoạt động của HĐQT.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc

HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, luôn tạo điều kiện và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện hiệu quả các nghị quyết của HĐQT. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Chủ trì các cuộc họp HĐQT mở rộng với sự tham gia của Giám đốc, Ban điều hành, Ban kiểm soát để nắm bắt tình hình và chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, nhân sự, tiền lương... của Công ty.
- Thực hiện giám sát của HĐQT theo các Quy chế hiện hành.
- Giám sát việc thực hiện các ý kiến khuyến nghị của Ban kiểm soát và của cổ đông lớn Tổng Công ty XL&TM Petrolimex.



SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|
| 1 | Ông Đinh Viết Hoàng | 11/11 | 100% |
| 2 | Ông Đoàn Đắc Học | 11/11 | 100% |
| 3 | Ông Nguyễn Quang Kiên | 11/11 | 100% |
| 4 | Ông Hồ Trí Lượng | 11/11 | 100% |
| 5 | Ông Nguyễn Duy Hải | 11/11 | 100% |



QUẢN TRỊ CÔNG TY

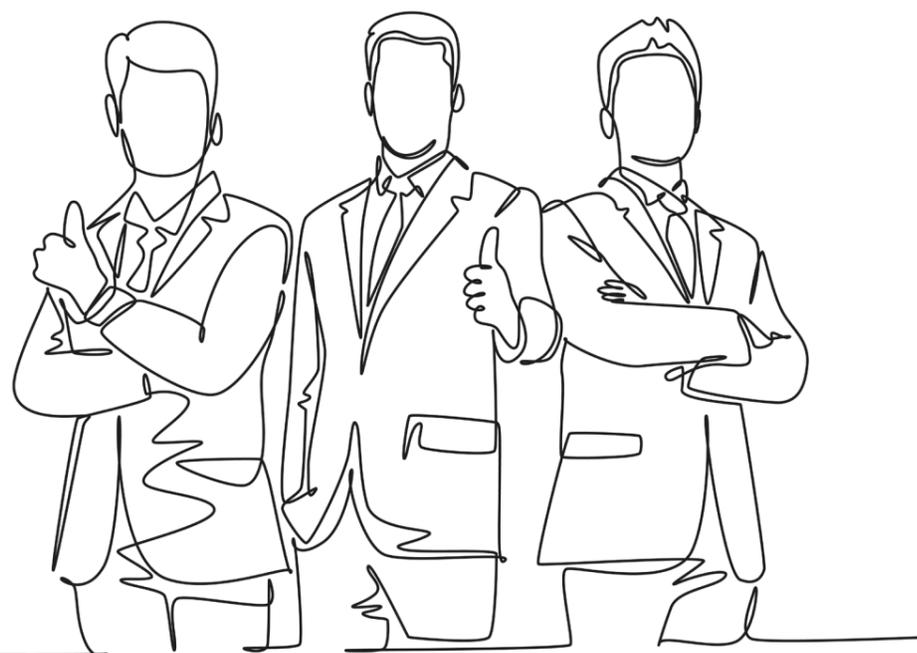
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PETROLIMEX



NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| 1 | 31 NK VI | 11/01/2024 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo kết quả ước thực hiện SXKD năm 2023 và tạm giao kế hoạch năm 2024 Thông nhất giao nhóm đại diện vốn của Công ty PMS tại PMG triển khai xây dựng lại Quy chế tiền lương của Công ty PMG để áp dụng kể từ năm 2024 | 100% |
| 2 | 32 NK VI | 05/02/2024 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 nhiệm kỳ VI (2021-2025). Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Cuối tháng 3 hoặc đầu tháng 4 năm 2024 tại Hội trường Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xăng Dầu Đồng Nai, địa chỉ: Lô 108 – 109 – 110 KCN Dệt May Nhơn Trạch, Thị Trấn Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai. Thông qua thành lập ban ban tổ chức Đại hội do Ông Đoàn Đắc Học - Giám đốc Công ty làm Trưởng Ban – chuẩn bị các nội dung Đại hội theo quy định. | 100% |
| 3 | 33 NK VI | 24/03/2024 | <ul style="list-style-type: none"> Thông nhất thông qua công tác chuẩn bị và dự thảo Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (Theo tài liệu dự thảo đã đăng tải được đính kèm hồ sơ cuộc họp). Thông nhất thông qua cho thuê tài sản tại Nhơn Trạch, giao cho Giám đốc Công ty đàm phán, ký kết, triển khai hợp đồng với bên thuê đảm bảo hiệu quả nhất, phù hợp với quy định của pháp luật | 100% |



| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 4 | 34 NK VI | 25/03/2024 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn phương án khai thác, sử dụng Khu đất tại 446 Nơ Trang Long (TPHCM) và tiến hành hoàn thiện thủ tục pháp lý cho thuê dài hạn phần đất còn trống hiện nay chưa có nhu cầu sử dụng tại Nhà máy Nhơn Trạch (Đồng Nai) đảm bảo hiệu quả nhất, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty; + Thống nhất chuyển toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty TNHH MTV Cơ khí xăng dầu Đồng Nai về Công ty Cổ phần Cơ khí xăng dầu; Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024; Thông qua Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024; Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024; Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS và tiền lương BDH năm 2023 và kế hoạch năm 2024; Thông qua Tờ trình ủy quyền cho Giám đốc Công ty mẹ/Công ty con ký kết, triển khai hợp đồng kinh tế với Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam và các Công ty có vốn/cổ phần của Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam, ký kết các hợp đồng kinh tế giữa Công ty mẹ và Công ty con đảm bảo hiệu quả nhất, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty; ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt bổ sung các hạng mục đầu tư phát sinh trong năm 2024 thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đảm bảo hiệu quả nhất | 100% |
| 5 | 35 NK VI | 07/06/2024 | <ul style="list-style-type: none"> Thông nhất thông qua báo cáo kết quả SXKD Quý 1/2024 và kế hoạch SXKD năm 2024 Thông nhất thông qua việc phân chia quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 và tờ trình giao các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 cho Công ty PMS và Công ty PMS Đồng Nai Thông nhất thông qua quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng của công ty PMG do nhóm đại diện vốn trình bày áp dụng từ năm 2024 Thông nhất thông qua giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 cho công ty PMG do nhóm đại diện vốn trình bày | 100% |


NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP (TIẾP THEO)

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| 6 | 36A NK VI | 09/08/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2024 và dự kiến ước kết quả SXKD năm 2024 - Thống nhất thông qua về việc Đầu tư, trang bị các nội dung: <ol style="list-style-type: none"> 1- Đầu tư dây chuyền, thiết bị sản xuất bồn hai lớp tại PMS Đồng Nai với vốn đầu tư 2 tỷ đồng 2- Đầu tư thay thế và bổ sung máy móc cho dây chuyền sản xuất phuy, thùng tại PMS Đồng Nai với hạn mức đầu tư 15 tỷ đồng (trong đó giá trị đầu tư trong kế hoạch: 1 tỷ đồng, giá trị đầu tư phát sinh: 14 tỷ đồng) 3- Thử nghiệm, nhận chứng chỉ UN và đăng ký xếp hạng kinh doanh bền vững ECOVADIS, thực hiện bổ sung ISO 14001 và 45001 với tổng mức kinh phí: 1.808.000.000 đồng (trong đó kinh phí trong kế hoạch đầu tư: 950.000.000 đồng, kinh phí phát sinh thêm: 858.000.000 đồng) 4- Trang bị một số máy móc thiết bị cho các xưởng tại nhà máy Nhơn Trạch – Đồng Nai với tổng mức kinh phí : 1.580.000.000 đồng 5- Đầu tư mua mới, nâng cấp 01 CHXD tại Long An, với tổng mức đầu tư là 10 tỷ đồng. - Thống nhất thông qua giao PMS Đồng Nai sử dụng vốn vay và một phần vốn tự có để đầu tư bổ sung hệ thống dây chuyền máy móc thiết bị của các hạng mục đầu tư được phê duyệt tại điều 2, mục 1,2,3,4 và bằng vốn tự có của PMS tại điều 2 mục 5 - Thống nhất thông qua nội dung tờ trình về việc phê duyệt kinh phí cấp giấy phép môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại các CHXD và nhà máy tại KCN Nhơn Trạch-Đồng Nai với tổng mức kinh phí 1.500.000.000 đồng. | 100% |
| 7 | 36B NK VI | 09/08/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam của Công ty CP Cơ Khí Xăng Dầu - Ban hành kèm theo Nghị quyết này là “Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu” | 100% |
| 8 | 36C NK VI | 09/08/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua nội dung Quy chế đầu tư và quản lý sử dụng TSCĐ, CCDC của Công ty CP Cơ Khí Xăng Dầu - Ban hành kèm theo Quyết định này là “ Quy chế đầu tư và quản lý sử dụng TSCĐ, CCDC của Công ty CP Cơ Khí Xăng Dầu” | 100% |
| 9 | 37 NK VI | 24/09/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua kế hoạch SXKD 05 năm giai đoạn 2024-2028 | 100% |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 10 | 38 NK VI | 30/09/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua tờ trình của Giám đốc Công ty về công tác nhân sự như sau: <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Tiếp tục ký hợp đồng lao động với ông Nguyễn Hồng Kiếm từ ngày 01/10/2024 đến hết ngày 30/06/2026 và duy trì chức vụ phó giám đốc Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu và Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xăng Dầu Đồng Nai đã được HĐQT Công ty bổ nhiệm đối với ông Nguyễn Hồng Kiếm theo Nghị quyết số 02/PMS-NQ-HĐQT ngày 05/05/2021 cho đến hết nhiệm kỳ VI. 1.2. Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xăng Dầu Đồng Nai đối với Ông Nguyễn Duy Hải cho đến hết nhiệm kỳ VI. | 100% |
| 11 | 39 NK VI | 07/10/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các nội dung sau: <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Mua tài sản gắn liền với đất và quyền thuê đất của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoài Châu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 723305, số vào sổ cấp GCN: CT 25985 do Ủy ban nhân dân Tỉnh Long An cấp ngày 02/10/2015 và hợp đồng thuê đất số 1233/HĐTĐ được ký giữa Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoài Châu và Ủy ban nhân dân Tỉnh Long An ngày 05/10/2015 1.2. Giá mua bán bao gồm VAT là: 8.200.000.000 đồng (bằng chữ: tám tỷ, hai trăm triệu đồng). | 100% |
| 12 | 40 NK VI | 04/11/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2024 và ước thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 - Thống nhất thông qua các nội dung sau: <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Kế hoạch mở rộng nhà xưởng phục vụ cho sản xuất tại nhà máy Nhơn Trạch, Đồng Nai, thời gian dự kiến hoàn thành mở rộng nhà xưởng là Quý 2/2025 2.2. Quy trình thủ tục hồ sơ mua sắm đầu tư máy móc thiết bị tại PMS Đồng Nai mà Công ty đã chuẩn bị để triển khai thực hiện theo quy chế đầu tư và quản lý sử dụng TSCĐ, CCDC được ban hành theo Quyết định số 36C/PMS - QĐ - HĐQT, ngày 09/08/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu 2.3. Đánh giá lại kết quả hoạt động kinh doanh xăng dầu. Điều chỉnh lại công tác nhân sự giữa Công ty mẹ - Công ty con để tổ chức việc hạch toán nguồn quỹ lương từ năm 2025 2.4. Rà soát xây dựng lại mức lương đóng bảo hiểm cho người lao động phù hợp với mức lương cơ sở và quy định của luật BHXH 2.5. Tờ trình về việc phê duyệt kinh phí thi công NDTH tại địa điểm kinh doanh số 6 (CHXD số 6-PMS) và hoàn thiện thủ tục giấy phép xây dựng CHXD Kim Hương với tổng mức kinh phí: 1.100.000.000 đồng | 100% |



NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP (TIẾP THEO)

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 13 | 41A NK VI | 18/12/2024 | <p>- Thống nhất thông qua Báo cáo ước kết quả SXKD năm 2024 và xây dựng kế hoạch năm 2025 của Giám đốc Công ty</p> <p>- Thống nhất thông qua các nội dung sau:</p> <p>2.1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với thời gian và địa điểm như sau: Thời gian: Cuối tháng 3 hoặc đầu tháng 4 năm 2025 Địa điểm: VP Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xăng dầu Đồng Nai: Lô 108-109-110, KCN Dệt May Nhơn Trạch, Thị Trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai</p> <p>2.2. Thành lập ban tổ chức Đại hội do Ông Đoàn Đắc Học – Giám đốc Công ty làm Trưởng ban- chuẩn bị các nội dung Đại hội theo quy định</p> <p>2.3. Kế hoạch chuẩn bị sáp nhập Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xăng dầu Đồng Nai vào Công ty CP Cơ Khí xăng dầu trình ĐHĐCĐ phê duyệt trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty</p> <p>2.4. Giao nhóm đại diện vốn của Công ty PMS tại PMG nghiên cứu, điều chỉnh lại Quy chế tiền lương của Công ty PMG bám sát thực tế hơn để áp dụng kể từ năm 2025</p> <p>2.5. Tuyển dụng 1 nhân sự phụ trách lao động tiền lương cho PMS và PMG để xây dựng lại cách thức trả lương cho PMS và PMG</p> | 100% |
| 14 | 41B NK VI | 18/12/2024 | <p>- Thống nhất thông qua đề xuất nhân sự đại diện vốn tại Công ty TNHH Cơ Khí Gas PMG trong nhiệm kỳ VII (2025 – 2029) của Giám đốc Công ty như sau:</p> <p>- Ông Hồ Trí Lượng, hiện là UV HĐQT- Phó Giám đốc Công ty CP Cơ khí Xăng dầu đại diện 29% phần vốn điều lệ của Công ty PMS tại Công ty PMG làm Trưởng nhóm đại diện quản lý phần vốn của Công ty CP Cơ khí Xăng dầu tham gia HĐQT và ứng cử giữ chức Chủ tịch HĐQT.</p> <p>- Ông Trần Văn Đán, hiện là Phó Giám đốc Công ty TNHH Cơ khí Gas P.M.G đại diện 20% phần vốn điều lệ của Công ty PMS tại Công ty PMG làm thành viên đại diện quản lý phần vốn của Công ty CP Cơ khí Xăng dầu tham gia HĐQT.</p> <p>- Giới thiệu Ông Trần Văn Phúc hiện là Kế toán trưởng Công ty để HĐQT Công ty PMG nhiệm kỳ 2025-2029 bổ nhiệm làm Kiểm soát viên Công ty.</p> | 100% |



PETROLIMEX

**QUẢN TRỊ CÔNG TY
BAN KIỂM SOÁT**



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2024

| Thành viên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-------------------|----------------|--------------------|--------------|
| Bà Nguyễn Thị Huệ | Trưởng BKS | 0 | 0,00% |
| Ông Đỗ Đức Lợi | Thành viên BKS | 0 | 0,00% |
| Ông Võ Thanh Tùng | Thành viên BKS | 0 | 0,00% |

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát thay đổi trong năm Không có



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của Bản kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến với HĐQT, giám đốc Công ty về xây dựng kế hoạch, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; sửa đổi bổ sung ban hành các quy chế, quy định theo pháp luật.
- Xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra giám sát, phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS.
- Giám sát tuân thủ Pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế/quy định của Công ty;
- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, khả năng thanh toán công nợ, quản lý và bảo toàn vốn; Giám sát hoạt động đầu tư;

Sự phối hợp hoạt động giữa Bản kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát phối hợp với HĐQT, Giám đốc và các bộ phận liên quan trong công tác kiểm soát luôn phối hợp trong việc cung cấp tài liệu, thông tin theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Sau đợt kiểm tra giám sát BKS gửi báo cáo, góp ý kiến cho HĐQT, Giám đốc trong phạm vi chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát. Một số ý kiến của Ban kiểm soát đã được triển khai thực hiện.



SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|--------------------------|-------|-------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Huệ | 4/4 | 100% | - |
| 2 | Ông Đỗ Đức Lợi | 4/4 | 100% | - |
| 3 | Ông Võ Thanh Tùng | 4/4 | 100% | - |



PETROLIMEX

QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: đồng

| Họ và tên | Chức vụ | Năm 2024 | Năm 2023 |
|---------------------------------|---|----------------------|----------------------|
| Hội đồng Quản trị | | 913.900.000 | 366.802.000 |
| Ông Đinh Viết Hoàng | Chủ tịch | 100.600.000 | - |
| Ông Ngô Minh Tú | Chủ tịch (Từ ngày 01/4/2023 đến 01/10/2023) | 93.100.000 | 33.000.000 |
| Ông Phạm Ngọc Huỳnh | Chủ tịch (Thôi giữ Chủ tịch HĐQT từ 01/01/2023) | - | 103.402.000 |
| Ông Nguyễn Quang Kiên | Thành viên | 195.800.000 | 122.400.000 |
| Ông Đoàn Đắc Học | Thành viên | 188.800.000 | 36.000.000 |
| Ông Hồ Trí Lượng | Thành viên | 167.800.000 | 36.000.000 |
| Ông Nguyễn Duy Hải | Thành viên | 167.800.000 | 36.000.000 |
| Ban Kiểm Soát | | 509.800.000 | 318.240.000 |
| Bà Nguyễn Thị Huê | Trưởng ban | 195.800.000 | 122.400.000 |
| Ông Lê Đức Lợi | Thành viên | 157.000.000 | 97.920.000 |
| Ông Võ Thanh Tùng | Thành viên | 157.000.000 | 97.920.000 |
| Ban Giám đốc | | 3.516.297.000 | 2.796.350.000 |
| Ông Đoàn Đắc Học | Giám đốc | 980.686.000 | 775.005.000 |
| Ông Hồ Trí Lượng | Phó Giám đốc | 800.022.000 | 656.775.000 |
| Ông Nguyễn Duy Hải | Phó Giám đốc | 957.957.000 | 652.635.000 |
| Ông Nguyễn Hồng Kiếm | Phó Giám đốc | 777.632.000 | 711.935.000 |
| Những người quản lý khác | | 683.172.864 | 555.956.636 |
| Ông Trần Văn Phúc | Kế toán trưởng | 683.172.864 | 555.956.636 |
| Tổng | | 5.623.169.864 | 4.037.348.636 |



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ Không có



DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM Không có





PETROLIMEX

QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

| Số TT | Tên Công ty | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH* | Số hợp đồng | Ngày hợp đồng | Nội dung hợp đồng | Giá trị hợp đồng (VND) |
|-------|---|-----------------------------------|--------------|--------------------------|---------------|--|------------------------|
| 1 | Công Ty xăng dầu Long An | Cùng 1 Tập đoàn | 1100108351 | 069/CKXD-XDLA | 7/11/2023 | Thi công nâng cấp NDTH các CHXD Petrolimex giai đoạn 2 | 1.177.505.157 |
| 2 | Công Ty TNHH Một Thành Viên Xăng Dầu An Giang | Cùng 1 Tập đoàn | 1600184590 | 16/HĐ-XD ngày 06/10/2023 | 6/10/2023 | Trang bị nhận diện thương hiệu tại 15 CHXD + trang bị biển báo giá | 422.837.741 |
| 3 | Công Ty Xăng Dầu Đồng Tháp (TNHH 01TV) | Cùng 1 Tập đoàn | 1400103562 | 051/PLXĐT-HĐ | 30/10/2023 | Thi công xây dựng NDTH | 5.635.693.556 |
| 4 | Công Ty Xăng Dầu Vĩnh Long | Cùng 1 Tập đoàn | 1500207131 | 23.02/PMS-PLXVL | 23/02/2024 | Cung cấp và lắp đặt trọn gói bộ logo Petrolimex tại văn phòng Công ty | 49.950.000 |
| 5 | Công Ty TNHH Xăng Dầu Lâm Đồng | Cùng 1 Tập đoàn | 5800000689 | 49/PLXLD-HĐXD-CKXD | 14/11/2023 | Thi công lắp đặt 12 hệ thống nhận diện thương hiệu mới tại Petrolimex | 1.606.486.369 |
| 6 | Công Ty xăng dầu Tiền Giang | Cùng 1 Tập đoàn | 1200100370 | 07/PLXTG-HĐ-QLKT | 23/01/2024 | Cung cấp, lắp đặt logo chữ P và bộ chữ Petrolimex tại Văn phòng Công ty | 98.800.000 |
| 7 | Công Ty Xăng Dầu Đồng Nai | Cùng 1 Tập đoàn | 3600247325 | 008/2024/PMS-PLXĐN | 20/03/2024 | Cung cấp Cột đo xăng dầu | 805.680.000 |
| 8 | Công ty Xăng dầu Tây Ninh | Cùng 1 Tập đoàn | 3900242688 | 115/HĐXD-CKXD-PLXTN | 15/12/2023 | Nâng cấp ứng dụng nhận diện thương hiệu Petrolimex tại các cửa hàng xăng dầu | 3.430.662.042 |
| 9 | Công Ty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH Một Thành Viên | Cùng 1 Tập đoàn | 0300555450 | 114/2023/HĐ | 15/12/2023 | Cung cấp máy bơm xăng dầu | 845.640.000 |
| 10 | Công Ty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH Một Thành Viên | Cùng 1 Tập đoàn | 0300555450 | 009/2024/HĐ | 28/03/2024 | Cung cấp máy bơm xăng dầu | 845.640.000 |
| 11 | Công Ty xăng dầu Long An | Cùng 1 Tập đoàn | 1100108351 | 126 | 26/01/2024 | Sửa chữa NDTH tại Petrolimex-Cửa hàng 76 | 202.000.000 |
| 12 | Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam | Cùng 1 Tập đoàn | 0100107370 | 1305/2024/PLX-PMS | 13/05/2024 | Cung cấp Bộ tiếp địa TĐ-PLX | 1.671.192.000 |
| 13 | Tổng Công ty Hóa Dầu Petrolimex -CTCP | Cùng 1 Tập đoàn | 0101463614 | 2503/PMS-PLC | 25/03/2024 | HĐNT mua bán máy bơm hơi kỹ thuật số | 89.700.000 |
| 14 | Công Ty TNHH Một Thành Viên Xăng Dầu Quảng Ngãi | Cùng 1 Tập đoàn | 4300298507 | 30/2023/HĐXD-NDTH | 25/10/2023 | Sửa chữa nhận diện thương hiệu Petrolimex tại 21 cửa hàng xăng dầu | 1.314.855.986 |
| 15 | Công Ty xăng dầu Cà Mau | Cùng 1 Tập đoàn | 2000109850 | 14/2024/HĐ-XD | 24/04/2024 | Cải tạo Petrolimex – cửa hàng 66 | 876.420.000 |
| 16 | Công Ty xăng dầu Long An | Cùng 1 Tập đoàn | 1100108351 | 426 | 26/04/2024 | Sửa chữa nhận diện thương hiệu tại Petrolimex - Cửa hàng 79 | 186.011.572 |
| 17 | Tổng Công ty Hóa Dầu Petrolimex -CTCP | Cùng 1 Tập đoàn | 0101463614 | 2503/PMS-PLC | 25/03/2024 | Máy bơm hơi kỹ thuật số | 89.700.000 |



QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

PETROLIMEX



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

| Số TT | Tên Công ty | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH* | Số hợp đồng | Ngày hợp đồng | Nội dung hợp đồng | Giá trị hợp đồng (VND) |
|-------|---|-----------------------------------|----------------|--------------------------|---------------|---|------------------------|
| 18 | Chi Nhánh Công ty TNHH MTV Xăng Dầu Tây Nam Bộ - Chi Nhánh Xăng Dầu Hậu Giang | Cùng 1 Tập đoàn | 1800158559-034 | 10/2024/HĐ-XDHG | 29/08/2024 | Thi công sửa chữa trụ biển giá và diềm mái che tại Petrolimex - Cửa hàng 05 & 14 | 142.173.000 |
| 20 | Công Ty Xăng Dầu Đồng Nai | Cùng 1 Tập đoàn | 3600247325 | 0509-2024/HĐXD-CKXD-XDDN | 5/09/2024 | Thi công sửa chữa cột biển báo giá tại Petrolimex - CH 13 | 36.045.000 |
| 21 | Công Ty Xăng Dầu Đồng Nai | Cùng 1 Tập đoàn | 3600247325 | 0709-2024/HĐXD-CKXD-XDDN | 7/09/2024 | Thi công sửa chữa cột biển báo giá tại Petrolimex - CH 09 | 36.045.000 |
| 22 | Công Ty xăng dầu Long An | Cùng 1 Tập đoàn | 100107370 | 518/PLXLA-HĐKT.2024 | 22/10/2024 | Thay hệ thống chiếu sáng - Logo hộp đèn trụ sở văn phòng Công ty Xăng dầu Long An | 498.960.000 |
| 23 | Công Ty Xăng Dầu Sông Bé - TNHH Một Thành Viên | Cùng 1 Tập đoàn | 3700146031 | 01022024/PLXSB-PMS | 1/02/2024 | Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị thuộc dự án: Cải tạo, nâng cấp Petrolimex - Cửa hàng 14 theo mô hình Trạm dịch vụ xe tải | 17.042.777.828 |
| 24 | Tổng Công ty Hóa Dầu Petrolimex -CTCP | Cùng 1 Tập đoàn | 2000109850 | 2503/PMS-PLC | 25/03/2024 | Máy bơm hơi kỹ thuật số | 70.200.000 |
| 25 | Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam | Cùng 1 Tập đoàn | 1100108351 | 001/2024/HĐKT/PLX-PMS | 12/01/2024 | Cung cấp phụ kiện thiết bị | 6.700.289.760 |
| 26 | Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam | Cùng 1 Tập đoàn | 1100108351 | 120/2023/HĐKT/PLX-PMS | 28/12/2023 | Cung cấp thiết bị | 3.962.909.880 |
| 27 | Công Ty TNHH Mtv Xăng Dầu Bắc Tây Nguyên | Cùng 1 Tập đoàn | 5900182337 | 165/PLXBTN-HĐMB | 2/12/2024 | 02 bồn tròn 30m3-2N-5mm | 283.000.000 |
| 28 | Tổng Công Ty Hóa Dầu Petrolimex - CTCP | Cùng 1 Tập đoàn | 0101463614 | 126/CT-HĐ | 3/08/2022 | Cung cấp thùng phuy | 7.800.000.000 |
| 29 | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Vận Tải Petrolimex Hà Nội | Cùng 1 Tập đoàn | 0100919284 | 01/HĐKT | 8/01/2024 | 07 xe ô tô xi téc chở xăng dầu dung tích 21.5m3 | 23.240.000.000 |
| 30 | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Vận Tải Petrolimex Hà Nội | Cùng 1 Tập đoàn | 0100919284 | 02/HĐKT | 16/01/2024 | 02 xe ô tô xi téc chở xăng dầu dung tích 19.2m3 | 5.160.000.000 |
| 31 | Công Ty Xăng Dầu Cà Mau | Cùng 1 Tập đoàn | 2000109850 | 098/ HĐKT | 14/03/2024 | 01 bồn tròn 10m3-0N-6mm | 72.000.000 |
| 32 | Công Ty TNHH Xăng Dầu Lâm Đồng | Cùng 1 Tập đoàn | 5800000689 | 104/ HĐMB | 26/04/2024 | 02 bồn tròn 25m3-0N-5mm và 01 bồn tròn 25m3-2N-5mm | 30.000.000 |
| 33 | Công Ty Xăng Dầu Phú Khánh | Cùng 1 Tập đoàn | 4200240380 | 67/2024-HĐMB | 10/12/2024 | 01 bồn tròn 25m3-2N-5mm & 01 bồn tròn 25m3-0N-5mm | 272.760.000 |
| 34 | Công Ty Xăng Dầu Phú Khánh | Cùng 1 Tập đoàn | 4200240380 | 45/2024-HĐMB | 7/11/2024 | 01 bồn tròn 25m3-2N-8mm | 166.280.000 |
| 35 | Công Ty Xăng Dầu Cà Mau | Cùng 1 Tập đoàn | 2000109850 | 160 | 12/11/2024 | 03 bồn tròn 15m3-0N-6mm | 309.387.000 |
| 36 | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Vận Tải Petrolimex Hà Nội | Cùng 1 Tập đoàn | 0100919284 | 09/2024/HĐKT | 25/11/2024 | 10 xe ô tô xi téc chở xăng dầu dung tích 19.2m3 | 26.764.000.000 |



PETROLIMEX

QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

| Số TT | Tên Công ty | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH* | Số hợp đồng | Ngày hợp đồng | Nội dung hợp đồng | Giá trị hợp đồng (VND) |
|-------|--|-----------------------------------|--------------|-------------|---------------|---|------------------------|
| 37 | Công Ty Xăng Dầu Sông Bé - TNHH Một Thành Viên | Cùng 1 Tập đoàn | 3700146031 | 156 | 14/10/2024 | 04 bồn tròn 25m3-0N-5mm | 417.520.000 |
| 38 | Công Ty Xăng Dầu Tây Ninh | Cùng 1 Tập đoàn | 100107370 | 155 | 10/10/2024 | 01 bồn tròn 25m3-2N-6mm | 126.360.000 |
| 39 | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Vận Tải Petrolimex Đà Nẵng | Cùng 1 Tập đoàn | 400332955 | 153 | 30/09/2024 | 01 xe ô tô xi téc chở xăng dầu dung tích 21.5m3 | 3.320.000.000 |
| 40 | Công Ty Xăng Dầu Sông Bé - TNHH Một Thành Viên | Cùng 1 Tập đoàn | 3700146031 | '149 | 24/09/2024 | 02 bồn tròn 40m3-02N-8mm | 386.720.000 |
| 41 | Công Ty Xăng Dầu Sông Bé - TNHH Một Thành Viên | Cùng 1 Tập đoàn | 3700146031 | 152 | 26/09/2024 | 03 bồn tròn 25m3-0N-5mm | 319.620.000 |
| 42 | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Vận Tải Petrolimex Đà Nẵng | Cùng 1 Tập đoàn | 400332955 | '125 | 27/06/2024 | 01 xe ô tô xi téc chở xăng dầu dung tích 21.5m3 | 3.320.000.000 |
| 43 | Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Dịch Vụ Petrolimex Sài Gòn | Cùng 1 Tập đoàn | 302160137 | '01/2024 | 3/08/2024 | 05 xe ô tô xi téc chở xăng dầu dung tích 20m3 | 12.990.000.000 |
| 44 | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Vận Tải Petrolimex Đà Nẵng | Cùng 1 Tập đoàn | 400332955 | '139 | 7/08/2024 | 01 xe ô tô xi téc chở xăng dầu dung tích 21.5m3 | 3.320.000.000 |
| 45 | Công Ty Xăng Dầu Cà Mau | Cùng 1 Tập đoàn | 2000109850 | '134 | 31/07/2024 | 04 bồn tròn 15m3-0N-6mm | 412.516.000 |





PETROLIMEX

QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

| Bên liên quan | Tính chất giao dịch | 31/12/2024 (VND) | 01/01/2024 (VND) |
|--|---------------------|-----------------------|-----------------------|
| Phải thu ngắn hạn của Khách hàng | | 18.020.873.900 | 84.458.311.822 |
| Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP | Bán hàng hóa | 2.112.000.000 | 1.821.600.000 |
| Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Tây Nguyên | Bán hàng hóa | 16.236.000 | 16.236.000 |
| Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ | Bán hàng hóa | - | 942.886.921 |
| Công ty Xăng dầu Đồng Nai | Bán hàng hóa | 805.680.000 | 9.571.052.258 |
| Công ty Xăng dầu Phú Khánh - CN Xăng dầu Ninh Thuận | Bán hàng hóa | 16.356.000 | 2.281.722.297 |
| Công ty Xăng dầu Phú Khánh - CN Xăng dầu Vĩnh Long | Bán hàng hóa | 119.170.100 | 448.464.082 |
| Công ty Xăng dầu Đắk Nông - Công ty TNHH MTV xăng dầu Nam Tây Nguyên | Bán hàng hóa | - | 170.000.000 |
| Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh | Bán hàng hóa | - | 21.674.000 |
| Công ty Xăng dầu KV I - TNHH MTV | Bán hàng hóa | - | 9.568.918.578 |
| Công ty Xăng dầu Bình Định | Bán hàng hóa | - | 6.645.601.472 |
| Công ty TNHH MTV thành viên xăng dầu Tây Nam Bộ | Bán hàng hóa | - | 13.664.420.140 |
| Công ty Xăng dầu Sông Bé - TNHH MTV | Bán hàng hóa | 6.200.000.000 | 2.823.504.729 |
| Công ty TNHH Xăng dầu Lâm Đồng | Bán hàng hóa | - | 5.311.307.357 |
| Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang | Bán hàng hóa | - | 2.000.000.000 |
| Công ty Xăng dầu Long An | Bán hàng hóa | - | 7.928.173.394 |
| Công ty Xăng dầu Tiền Giang | Bán hàng hóa | - | 3.777.479.164 |
| Công ty Xăng dầu Cà Mau | Bán hàng hóa | - | 302.007.162 |
| Công ty Xăng dầu Trà Vinh | Bán hàng hóa | - | 2.020.428.310 |
| Công ty Xăng dầu Tây Ninh | Bán hàng hóa | - | 575.965.400 |

| Bên liên quan | Tính chất giao dịch | 31/12/2024 (VND) | 01/01/2024 (VND) |
|--|---------------------|-----------------------|-----------------------|
| CN Xăng dầu Bình Phước - Công ty Xăng dầu Sông Bé | Bán hàng hóa | - | 2.398.288.411 |
| Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi | Bán hàng hóa | - | 4.261.640.429 |
| Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP | Bán hàng hóa | - | 15.472.424 |
| Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương Mại Petrolimex | Bán hàng hóa | 313.380.750 | 299.510.000 |
| Công ty TNHH Castrol BP PETCO | Bán hàng hóa | 8.438.051.050 | 7.591.959.294 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | | 14.312.167.441 | 15.608.968.650 |
| Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV | Mua hàng hóa | 13.722.423.459 | 15.014.926.759 |
| Công ty TNHH Gas Petro Petrolimex Sài Gòn | Mua hàng hóa | 589.743.982 | 594.041.891 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | | 31.500.000 | 3.453.022.000 |
| Công ty Xăng dầu Đồng Tháp | Bán hàng hóa | - | 3.387.522.000 |
| Công ty TNHH MTV Xăng dầu Nam Tây Nguyên | Bán hàng hóa | - | 34.000.000 |
| Công ty Cổ phần tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex | Bán hàng hóa | 31.500.000 | 31.500.000 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | | 31.500.000 | 3.453.022.000 |
| Công ty Xăng dầu KV II - TNHH MTV | Mua hàng hóa | 498.824.997.000 | 691.314.184.000 |
| Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | Mua hàng hóa | - | 15.860.000 |
| Hoạt động kinh doanh khác | | 11.560.227.168 | 9.143.411.750 |
| Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương Mại Petrolimex | Chia cổ tức | 11.560.227.168 | 9.143.411.750 |



PETROLIMEX



QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

| Bên liên quan | Tính chất giao dịch | 31/12/2024 (VND) | 01/01/2024 (VND) |
|--|---------------------|------------------|------------------|
| Doanh thu | | | |
| Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | Bán hàng hóa | 11.418.084.781 | 3.455.860.000 |
| Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP | Bán hàng hóa | 20.835.600.000 | 16.943.400.000 |
| Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Tây Nguyên | Bán hàng hóa | - | 5.270.732.345 |
| Công ty TNHH Xăng dầu Lâm Đồng | Bán hàng hóa | 1.804.197.379 | 9.140.029.966 |
| Công ty Xăng dầu Vĩnh Long | Bán hàng hóa | 46.250.000 | 9.635.573.612 |
| Công ty Xăng dầu Sông Bé - TNHH MTV | Bán hàng hóa | 1.396.120.000 | - |
| Công ty Xăng dầu Sông Bé - Chi nhánh Bình Phước | Bán hàng hóa | 15.796.669.841 | 3.036.796.947 |
| Công ty Xăng dầu Đồng Nai | Bán hàng hóa | 812.750.000 | 12.044.254.348 |
| Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang | Bán hàng hóa | 392.216.427 | 6.048.921.895 |
| Công ty Xăng dầu Phú Khánh - Chi nhánh Xăng dầu Ninh Thuận | Bán hàng hóa | 1.211.445.455 | 2.414.785.104 |
| Công ty TNHH MTV Xăng dầu Cà Mau | Bán hàng hóa | 728.295.558 | 5.592.725.233 |
| Công ty TNHH MTC Xăng dầu Tây Nam Bộ | Bán hàng hóa | 155.641.667 | 20.572.193.747 |
| Công ty Xăng dầu Bình Định | Bán hàng hóa | - | 6.153.334.696 |
| Công ty Xăng dầu Long An | Bán hàng hóa | 1.921.552.527 | 11.087.354.737 |
| Công ty Xăng dầu Tiền Giang | Bán hàng hóa | - | 5.193.783.485 |
| Công ty Xăng dầu Tây Ninh | Bán hàng hóa | 3.291.538.928 | 2.133.205.185 |
| Công ty Xăng dầu Quảng Ngãi | Bán hàng hóa | 1.217.459.246 | 5.704.762.447 |
| Công ty Xăng dầu Bến Tre | Bán hàng hóa | - | 209.859.550 |
| Công ty Xăng dầu Trà Vinh | Bán hàng hóa | - | 9.353.834.771 |
| Công ty Xăng dầu Phú Khánh | Bán hàng hóa | - | 129.000.000 |

| Bên liên quan | Tính chất giao dịch | 31/12/2024 (VND) | 01/01/2024 (VND) |
|--|---------------------|------------------|------------------|
| Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xăng dầu Châu Thành | Bán hàng hóa | 3.000.000 | 767.000.000 |
| Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh | Bán hàng hóa | - | 19.750.000 |
| Công ty Xăng dầu Hưng Yên | Bán hàng hóa | - | 40.425.000 |
| Công ty Xăng dầu Tây Ninh | Bán hàng hóa | - | 1.183.659.091 |
| Công ty Xăng dầu Long An | Bán hàng hóa | - | 623.980.000 |
| Chi nhánh Xăng dầu Kontum | Bán hàng hóa | - | 324.000.000 |
| Chi nhánh Xăng dầu Hậu Giang | Bán hàng hóa | - | 108.036.364 |
| Công ty Xăng dầu khu vực I - Công ty TNHH MTV | Bán hàng hóa | 118.155.000 | 92.285.000 |
| Chi nhánh Xăng dầu Quảng Ninh | Bán hàng hóa | 4.000.000 | 2.000.000 |
| Công ty Cổ phần Vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây | Bán hàng hóa | 49.000.000 | 7.285.454.545 |
| Công ty TNHH hóa chất Petrolimex | Bán hàng hóa | 50.400.000 | 63.000.000 |
| Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex | Bán hàng hóa | 92.783.000 | 92.972.000 |
| Công ty Cổ phần Vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn | Bán hàng hóa | 12.027.777.780 | 11.961.818.182 |
| Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội | Bán hàng hóa | 51.077.777.776 | 14.986.000.000 |
| Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Bình Định | Bán hàng hóa | - | 6.154.545.454 |
| Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Khánh Hòa | Bán hàng hóa | - | 4.724.545.454 |
| Công ty Cổ phần Thương mại và Vận Tải Petrolimex Đà Nẵng | Bán hàng hóa | 9.222.222.222 | 4.388.888.888 |
| Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex | Bán hàng hóa | 284.891.591 | 272.281.818 |
| Công ty Xăng dầu KV II - TNHH MTV | Cho thuê tài sản | 1.566.000.000 | - |
| Công ty Xăng dầu Đồng Tháp | Bán hàng hóa | 5.218.234.774 | - |
| Công ty Xăng dầu Tiền Giang | Bán hàng hóa | 91.481.481 | - |
| Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP | Cho thuê tài sản | 231.111.112 | - |
| Công ty TNHH Xăng dầu Bắc Ninh | Bán hàng | 6.300.000 | - |
| Công ty TNHH Xăng dầu Bắc Thái | Bán hàng | 43.450.000 | - |

CHƯƠNG VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 94 Ý kiến đơn vị kiểm toán
- 94 Báo cáo tài chính năm 2024



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <https://portals.petrolimex.com.vn/~pms/ quan-he-co-dong.html>



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT 2024
TIẾNG VIỆT



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT 2024
TIẾNG ANH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 3 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



ĐOÀN ĐẮC HỌC





PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU

446 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

028 3553 3325 - 028 38432329

cokhixangdau@pms.com.vn

<https://petrolimex.com.vn/~pms/vi.html>